NĂM TÂN-VỊ
SỐ 26

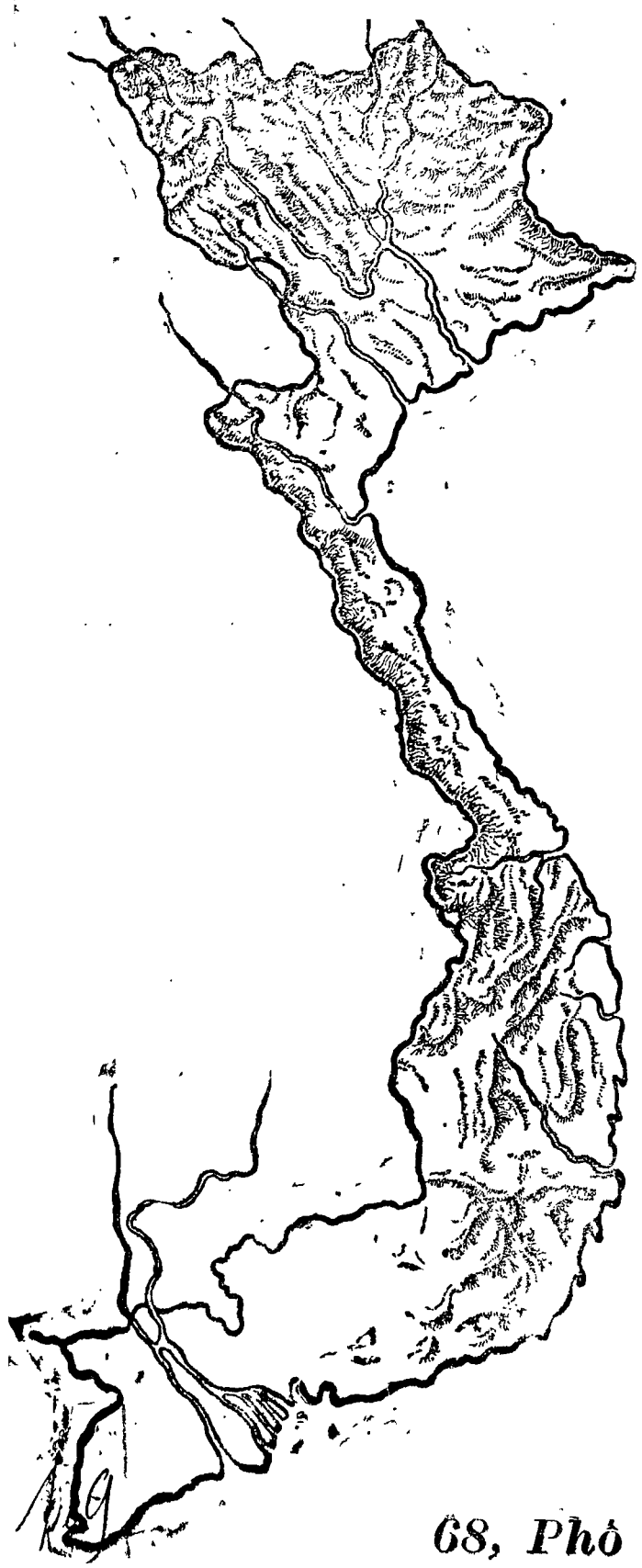
23 JANVIER 1932
GIÁ 0$10

# AN NAM

## TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

*Directeur :* NGUYỄN-KHẮC-HIẾU *Administrateur :* NGÔ-THÚC-ĐỊCH



## NHỮNG BÀI ĐĂNG TRONG KỲ NÀY :

*Một cái tai nạn lưu-hành ở Nam-kỳ :* Phan-Khôi.
*Cách tổ chức một tờ báo lớn ở Pháp.*
*Lịch-sử ông Táo.*
*Nhật, Nga thân-thiện.*
*Lư-Thoa tự-thuật.*

*Dịch thuật : Nhan súc, người nước Tề, người nước Tống.*
*Thơ. — Dịch Đường-thi.*
*Hài-văn : Duyên nợ ba sinh.*
*Thi giải: Sen còn yêu tiếc bóng gương chong.*

*Một cái mầm họa của thế-giới.*
*Thời-sự trong ngoài.*

*Ông vua trên màn ảnh : Charlie Chaplin.*
*Đâu có lạ-lùng! (Trường-thiên).*

**GIÁ BÁO**

| | |
|---|---|
| Một năm . . . . . | 5$00 |
| Nửa năm . . . . . | 2,60 |
| Một số . . . . . | 0,10 |

**TÒA BÁO**

*68, Phố hàng Khoai — Hanoi*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

# *Khẩn-cáo*

*Bản-chí xin có lời cáo để các Ngài có giấy mua năm từ trước biết rằng:*

*1. — Những Ngài nào mua năm mà đã trả tiền, xin cho biết chỗ ở hiện nay, và số tiền đã trả, cùng số báo đã nhận trong khi trước, để Bản-chí được tiện sự gửi tiếp.*

*2.— Những Ngài nào mua năm mà chưa trả tiền, nếu các Ngài có sẵn lòng mua nữa, cũng xin gửi giấy cho biết, để Bản-chí tiện gửi.*

☆☆☆

*Thuộc về sự mãi mại, đối với các nhà Đại-lý, Bản-chí xin định tiền hỏa-hồng như sau này:*

*1. — Các Ngài nhận bán giúp ở các nơi, xin tính trừ hỏa hồng nhất định là 15%. Bưu-phí về Bản-quán nhận chịu. Mỗi tháng tính tiền giả về một lần.*

*2 — Ngài nào muốn mua buôn hẳn cho tiện, xin tính trừ phần lợi 20%. Bưu-phí về Bản-quán nhận-chịu. Mỗi lần gửi theo lệ* **lĩnh-hóa giao-ngân.**

*Các ngài có lòng yêu, cho được rộng đường tiêu-thụ Bản-chí lấy làm cám ơn. Xin miễn sự châm-chước hơn kém.*

Kính cáo

**An-Nam Tạp-Chí**

# MỘT CÁI TAI-NẠN LƯU-HÀNH Ở NAM-KỲ : PHAN-KHÔI

Xưa nay những con ngựa chạy rỏi, thường hay có cái chứng bất-kham. Hạng ngựa ấy, nếu gặp được người cầm cương cũng thật là cứng tay, thời một xe trong cõi hồng-trần, như bay như biến. Giời sinh ra tài, vẫn là để cho đời dùng. Vật có tài mà gặp vào người không đủ sức dùng, thời là không may cho tài, cũng không may cho đời vậy. Con ngựa bất-kham mà rỏi, nếu gặp người cầm cương không thật phải là tay thiện-ngự, thời không những cái *rỏi* kia đáng tiếc; mà cái bất-kham ấy tất có đến làm tai, làm hại, làm vạ, làm nạn cho một số nhiều người không may. Hiện nay ông **Phan-Khôi** ở viết bài trong một tờ *Tân-văn* ở trong Nam, mà tờ *Tân-văn* ấy là của hai vợ chồng ông *Nguyễn-đức-Nhuận* chủ-trương, cái trạng-huống không may chính như thế. Một số nhiều những người bị cái nạn không may ấy, phần nhiều chẳng là các bạn quần-thoa trong Nam mà ai? vì tờ tân-văn là tờ *Phụ-nữ tân-văn* vậy.

Nghĩ như ông *Phan-Khôi* là một ông Tú-tài hay chữ ở xứ Quảng-nam ở Trung-kỳ, về chữ Pháp ông cũng có biết, trước kia ông từng có viết báo Nam-phong ở Bắc-hà. Học-vấn, duyệt-lịch, văn-chương, trong buổi Hán-học đã tàn như nay, mà có được người như ông, thực là đáng quí. Nếu đời biết dùng tài mà chữ *tài* 才 có chữ *ngộ* 遇,(1) thời thân-thế ông *Khôi* chỉ theo bước êm-đềm mà tiến-thủ, đối với xã-hội hiện-tại có giá-trị, đối với sử-sách hậu-lai chưa hẳn đã là không có tên. Tiếc thay! con Tạo ghen tài, mà «*hữu tài bất ngẫu* (2); đã bất ngẫu, làm nên tai vạ, thành ra ngã vào như câu ở trong một quyển tiểu-thuyết lục-bát : « *Chữ tài* 才 *liền với chữ tai* 災 *một vần*(3) »!

Nay nghĩ về thân-thế ông *Phan-Khôi*, đáng tiếc đáng buồn; mà những người có can-liên đến cái chỗ đáng tiếc đáng buồn trong thân-thế ông Khôi, là ai? Một là ông *Phạm-Quỳnh*, hai là ông *Hoàng-thúc-Kháng*, ba là vợ chồng ông *Nguyễn-đức-Nhuận* vậy.

Đương khi ông *Phan-Khôi* còn viết báo *Nam-phong*, báo *Nam-phong* cũng đương lúc thổi mạnh; nếu ông *Phạm-Quỳnh* mà là người có lượng, có cái lượng *dung tài*, thời thân-thế ông *Khôi* cứ ở với *Nam-phong* là đủ. Sau này Giời cho ông *Quỳnh* mười, ông *Khôi* cũng có được sáu, bảy; ít ra nữa cũng được đến ba, bốn. Vậy thời thân-thế có hạnh-phúc, mà đối với xã-hội kể cũng là người có sự-công. Tiếc thay! ông *Quỳnh* là người *học rộng* mà *lượng hẹp*, thực là ông không có cái lượng dung tài. Cho nên cái sự phú quí của ông *Quỳnh* từ gió *Nam-phong* mà thổi lên; mà thân-thế ông *Khôi* thời gió *Nam-phong* kia thổi bạt đi vậy!

Ông *Huỳnh-thúc-Kháng* là một người lão-thành danh-vọng ở trong xứ Trung-kỳ, kết hợp bao nhiêu hằng-tâm hằng-sản của một xứ Trung-kỳ để làm nên cái báo *Tiếng-dân* đó. Vậy thời cái báo *Tiếng-dân*, do ông *Huỳnh-thúc-Kháng* đứng chủ-trương, mà phàm các sĩ phu xứ Trung-kỳ đều nên được có dự quyền-lợi trách-nhiệm. Trong các sĩ phu xứ Trung-kỳ, *tài học* như ông *Khôi* tưởng thực là có ít. Ông *Huỳnh-thúc-Kháng* nếu là người khoát-đạt, có cái bụng *ái tài*, thời ở trong tòa-soạn báo *Tiếng-dân* nên có ông *Khôi* là thứ nhất. Tiếc thay! ông *Kháng* là người có đạo-đức mà kém phần khoát-đạt, cũng là ông không có cái bụng ái tài. Cho nên ông *Khôi* là người

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



*Quảng-nam*, ông *Kháng* cũng là người *Quảng-nam*; mà ông *Kháng ở Tiếng-dân*, mà ông *Khôi ở Phụ-nữ tân-văn* vậy!

Nghĩ về thân-thể ông *Phan-Khôi*, hữu tài bất ngẫu; ông *Quỳnh* và ông *Kháng* tránh khỏi là có lỗi được sao?

Hai vợ chồng ông *Nguyễn-đức-Nhuận*, lấy địa-vị nhà tư-bản, tự đởm-nhiệm công việc văn-học của xã-hội. Cứ sự tiến-thủ của ông đã biểu trước công-chúng trong báo-giới; trong Nam ngoài Bắc, các nhà văn-học, nhà tư-bản, ít có ai đã bằng. Ông *Nguyễn-đức-Nhuận* thật là một người *hữu tâm* trong quốc-dân ta vậy. Tuy vậy, ông *Lê-công-Đắc* có nói: « *Chủ báo mà vô học, rất hại cho xã-hội*(4) ». Xin cứ việc ông *Phan-Khôi* viết bài trong *Phụ-nữ tân-văn*, chiều theo *tình lý* suy cứu.

Một tờ báo công việc không ít; về phần ông *Chủ-nhiệm* nguyên đã ít có thì giờ để xem xét những bài vở trong tòa Soạn viết ra. Ông *Nhuận* lại còn có việc buôn bán, việc các trại cao-su, thời ông dẫu đủ sức để xét xem bài vở của ông *Khôi* mà thì giờ chắc cũng ít. Huống chi các bài của ông tủ *Khôi* viết, phần nhiều là tính-cách *luận-lý* mà có nhiều tính-chất *khảo-cứu*, không như những các bài « *ý-kiến đối với thời-sự...* » mà dễ hiểu hết cho mọi người. Bà *Nguyễn-đức-Nhuận* là chủ-nhân thời chắc lại càng không đủ sức quan-sát. Trong tòa báo lại không có chủ-bút. Bởi vậy mà ông *Khôi* muốn viết sao thì thế, như con ngựa muốn chạy đâu thì đó. Đó là do *sự-lý* mà ông *Khôi* có đủ tự-do để viết ra những lời «*tầm-bậy*» ở trong tờ Tân-văn.

Cứ những lời của ông *Khôi* viết ở trong tờ Tân-văn, có nhiều những tính-chất tầm-bậy (như bài *Cái cười của con rồng cháu tiên*); mà hại cho phụ-nữ về phần nhiều (như lời bài-kích Tống-nho về câu *ngạ tử sự thậm tiểu, thất tiết sự thậm đại*)... Sự hại đó, không phải là ông *Khôi* có định chí làm hại; chỉ là ông quá dụng sức về nhẽ « *ăn cây nào, rào cây ấy* », viết bài cho Tân-văn Phụ-nữ thời chiều theo tâm chí của phần nhiều phụ-nữ đó mà thôi. Phần nhiều phụ nữ tân-thời nay, muốn *tự-do*, muốn *giải-phóng*; ông *Khôi* phun *giải-phóng*, phun tự-do. Đối với các độc-giả có được lòng thời tờ Tân-văn mới phát đạt; tờ Tân-văn có phát đạt thời giá mua bán bài mới cao. Tờ Tân-văn được lòng độc-giả vì ai, thời giá bài của người ấy tất phải đắt. Huống chi chủ-nhân là M^me^ *Nguyễn-đức-Nhuận* tức cũng lại là một vị độc-giả phụ-nữ tân-thời. Ngoài chiều ý người mua báo, trong chiều ý người mua bài, ông *Phan-Khôi* mới hết sức viết những lời tầm-bậy. Lời tầm-bậy đã in lên báo, thời chiều ai mà tức thị hại ai. Đó là do tâm-tình mà những lời viết báo của ông *Khôi* thành ra làm hại cho phụ-nữ-lưu vậy.

Xét theo sự-lý của tờ Tân-văn kia như kia, tâm-tình của ông tủ *Phan-Khôi* ấy như thế. Song nếu ông *Khôi* là người không có chút giá-trị về tài-học, thời các bài vở của ông trên cuốn báo, dẫu có làm hại cho xã-hội cũng không hại được là bao. Ác vì ông *Khôi* là người có *tài-học*, cho nên về phần ông thời lấy sức tài-học mà viết; về phần độc-giả thời tin ở tài-học của ông mà nghe, mới thành ra cái « *nạn Phan-Khôi* » lưu-hành lai-láng ở xã-hội ta vậy.

Hiện nay *Phụ-nữ tân-văn* không lưu hành ra đất Bắc, thời các phụ-nữ xứ Bắc cũng không cùng bị cái *nạn Phan-Khôi*. Vậy mà An-nam tạp-chí, chức-vụ đối với đồng-bang, nghĩa phải có Trung, Nam, Bắc ba xứ như một. Bắc-kỳ phụ-nữ dẫu không còn bị ảnh ưởng cái nạn ấy, mà Tòa-báo An-nam ở Bắc không thể thấy thế mà điềm-nhiên. Vậy rồi đây An-nam tạp-chí sẽ xin với Chính-phủ ở Bắc cho phép riêng mua tờ *Phụ-nữ tân-văn*, để xét xem hết thảy những bài của ông *Khôi*, để vì chư phụ-nữ Trung, Nam, bài-trừ cái nạn ấy.

Thuộc về phần riêng của từng người, thời nghĩ như ông tủ *Khôi* cùng tôi, có thể cùng kể là hạng sĩ phu về ben Hán-học trong nước ta ở cái thời-kỳ hiện-tại; nếu ông *Khôi* mà có làm điều không phải với công-chúng, tôi cùng các người khác trong Hán-học đều không được tự bảo mình là vô-can. Cho nên muốn bài-trừ những lời tầm-bậy của ông *Khôi*, tức là tôi cũng có tự vì một phần riêng, mà vì cả các anh em sĩ phu trong phái Hán-học.

Nay xin hãy có lời báo-cào để Phụ-nữ Tân-văn và các bạn phụ-nữ trong Nam cùng biết trước; công việc bài-trừ còn nhiều, cần phải tra xét tưởng bạch, và cũng không phải việc cấp bách; xin ai nấy ung-dung chờ coi.

TẢN-ĐÀ

**Nguyễn khắc-Hiếu**

---

(1) — *Ngộ* 遇 nghĩa là ngộ hợp, tức là gặp-gỡ duyên may.

(2) — 有才而不偶 *Hữu tài bất ngẫu. Bất ngẫu* tức là không được ngộ hợp. Bốn chữ này nói người có tài mà không được có duyên may gặp gỡ, Lời của một người đàn bà ở Trung-quốc thủa xưa, tức là *Võ-hậu*. Ông *Khôi* đã từng vì người đó thân oan.

(3) — Chữ *tài* liền với chữ *tai* một vần. Câu này ở trong truyện Kiều, thời chữ *tai* 災 là *hại* ngụ ý nói về phần mình là người có tai phải chịu ý dẫn đây là nói về phần người khác phải chịu, tức là làm hại cho người.

(4) — Lời nói của ông *Lê-công-Đắc* trong vở kịch (*Tiểu-thư-đi bộ.*)



## *Tản-Đà quốc-văn đặc-biệt quảng-cáo*

**Trước đây, trong khi tôi ở Báo-quán *Bờ-Hồ* và *Nam-định*, hằng tiếp thư của các ngài quá yêu, muốn cùng tôi giao-du riêng về các lối văn quốc-văn. Trong các lúc đó thực là ít thì giờ, cho nên chưa được tiện giả lời các ngài.**

**Nay tôi ở Báo-Quán hiện tại iệu may có chút thì giờ để đối với việc quốc-văn như các ngài đã hỏi khi trước, vậy xin ngài nào có ý muốn, tiện cứ viết thư, sẽ xin phúc đáp.**

*Nay kính-cáo*

TẢN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

# CÁCH TỔ CHỨC MỘT TỜ BÁO LỚN Ở PHÁP

Nghề làm báo ở bên Pháp ngày nay cực kỳ phát đạt. Mỗi tờ nhật báo lớn, ít ra có mấy chục vạn, nhiều ra có hàng triệu người đọc. Báo chí sở-dĩ được phát đạt như thế là nhờ ở sự tổ-chức. Cách tổ-chức thì mỗi tờ mỗi khác, tuy vậy cũng có chỗ giống nhau. Nay thử xét xem cách tổ-chức các báo ở Pháp giống nhau ở chỗ nào.

### Muốn lập thành tờ báo lớn thì trước hết phải thế nào ?

Theo lời ông Latzarus, một nhà làm báo chuyên môn, chủ nhiệm tờ Le Figaro là một tờ báo lớn ở Pháp, thì muốn lập một tờ nhật-báo 6 trang phải có 5 triệu quan. Ấy là cái vốn tính tự năm 1914 bây giờ nguyên-liệu các thứ đều cao thì phải có tới 15 triệu mới đủ.

Nói đến báo ở Pháp thì man-mác không biết đâu là bờ bến.

Nay hãy tạm chia ra làm 2 thứ: Một là báo đăng các tin tức thì có 4 tờ lớn nhất là: Le Petit Parisien, Le Matin, Le Petit Journal, Le Journal. (Ngoài bốn tờ này, còn có tờ Echo de Paris, tuy bài vở có ý thiên về phía hữu nhưng tin tức nhanh nên cũng có nhiều người đọc).

Về phương-diện chính-trị, kinh-tế, văn-học, mỹ-thuật, triết-học và tôn-giáo những tờ báo này thường tự-xưng là không thiên về đảng phái nào, mà chỉ chuyên báo cho các độc-giả biết những tin-tức xảy ra hàng ngày. Vậy nó có thể bán cho hết thảy mọi người và số người đọc kể có hàng triệu.

Hai là các báo có một tôn-chỉ riêng. Mục-đích các báo này là để tuyên truyền một chủ nghĩa gì hoặc bênh-vực một đảng-phái nào. Hạng báo này mỗi tờ mỗi vẻ. Nay ta hãy tạm lấy vài tờ làm thí dụ. Một là tờ Action Française của phái bảo-hoàng, hai là tờ Le temps, Le Journal des Débats của phái bảo-thủ, ba là tờ La croix của các tin-đồ đạo Gia-tô.

Các báo có tôn-chỉ không có nhiều người đọc bằng các báo chuyên đăng tin tức, vì nó chỉ có thể bán cho người trong đảng phái mình. Phân-biệt báo ở Pháp ra làm hai thứ, cũng chưa hẳn là đúng vì các báo của các đảng-phái cũng phải chú-trọng cả về mặt tin tức Mà các báo chuyên đăng các tin-tức tuy nói không thiên về đảng phái nào, kỳ thực vẫn có ý thiên về phe chính-phủ, nhưng thiên quá về một bên thì mất khách. Tức như tờ Le Petit Journal năm xưa, chỉ vì viên chủ-bút cực-lực phản-đối việc xét lại cái án Dreyfus mà mất hẳn một phần độc giả.

### Tiền mở báo ở đâu ra ?

Ở bên Pháp, có một vài tờ báo mỗi năm lợi kể có hàng triệu, nên có người vì lợi, hoặc vì muốn có cơ-quan cổ-động về chính-trị, tôn-giáo, mới chịu bỏ tiền ra lập báo. Đó là nói số ít. Còn phần nhiều các báo đều do các hội vô-danh tập-cổ lập ra.

Hội làm báo cũng như các hội buôn. Cũng có điều-lệ, ban trị-sự. Nhất-thiết các việc chi, thu đều do hội-đồng trị-sự chuẩn-y. Đại đa số các người có cổ-phần được định việc tiến-hành về chính-trị, kinh-tế của tờ báo; lắm khi một người, hay một bọn người trong hội mua rõ nhiều cổ-phần để lấy đa-số; thành thế cái người đó, hoặc bọn người đó, thu cả quyền-bính tờ báo trong tay. Còn các báo thuộc về các chính-đảng thì do các đảng-viên bỏ tiền ra lập lấy.

Khi tiền đã có sẵn rồi việc, trước nhất là tìm một cái nhà đ, làm báo-quán. Có báo-quán rồi lập đến nhà in. Nếu không có nhà in, thì phải kiếm một cái nhà in,

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



ở gần đâu bên cạnh, để tiện việc đi lại. Rồi đặt tên báo. Cái tên cần phải cho kêu. Đặt xong tên báo thì làm giấy khai tại tòa. Trong giấy phải nói rõ tên báo, tên nhà in, tên và chỗ ở của viên quản-lý. Viên quản-lý thường có khi chỉ là một người vô-danh hạ-tốt nào đó, đứng ra đảm-nhận cái trách nhiệm làm bung xung, lương-lậu không được là bao; ấy thế mà có ai kiện báo, thì phải nai lưng ra mà ở tù. Khi gửi giấy khai tại tòa, lại phải gửi theo cả một bản kiểu báo. Giấy má xong xuôi lúc ấy mới phát chương-trình, đăng cáo-bạch. Kể nguyên cái tiền phí-tổn về việc quảng-cáo một tờ báo mới ra đời, vào quãng năm 1914 cũng phải mất 10 vạn, bây giờ thì phải hơn thế.

Trước khi báo tuyên-bố ra đời, ban trị-sự của hội phải bầu một viên chủ-nhiệm. Viên chủ-nhiệm là người trọng-yếu nhất của tờ báo. Tất cả các việc thuộc về chính-trị kinh-tế của tờ báo đều do người ấy quản-đốc. Một đôi khi viên chủ-nhiệm cũng viết bài. Điều đó hơi nguy cho hội, vì một đôi khi viên chủ-nhiệm có thể lạm-dụng cán-viết để cổ động riêng cho mình

Đã có một lần, viên chủ-nhiệm một tờ báo, lại là nghị-viện, mỗi khi viết tờ trình nghị-viên về việc gì, tất « bệ » cả lên trên báo, để khoe cái việc làm của mình, khiến cho đôc giả xem mà phát chán.

Vì thế phần nhiều các viên chủ-nhiệm các báo ở Pháp không viết bài, hoặc viết ít thôi. Còn thì chỉ phác qua đại-ý cho người khác viết.

Bài vở các báo của các đảng-phái thì do một ủy-ban của đảng, cử rao xem xét kỹ lưỡng. Bài nào có hợp với tôn-chỉ của đảng phái mới được đăng lên báo.

### Nói về bộ biên-tập

Dưới quyền viên chư-nhiệm có bộ biên-tập và ban trị-sự,

Đứng đầu bộ biên-tập, có viên *chủ bút*. Viên chủ-bút thường ở bên viên chủ-nhiệm. Có khi viên chủ-bút lại kiêm cả chức chủ-nhiệm. Cái đó ta thường thấy ở các tờ báo chỉ trông mong ở người chủ-bút có nhiều cảm-tình với công-chúng.

Viên chủ-bút thường viết các bài tiếng Pháp kêu Editorial (bởi chữ Editor, tiếng Anh kêu là chủ-bút)

Những bài này vtết rất ngắn, và thường nghị-luận về các vấn-đề hiện thời, một đôi khi không ký tên tác-giả. Có tờ báo lớn, nhiều công việc quá. một người trông nom bộ biên-tập không suể, phải có hai viên chủ-bút cắt, canh nhau, mỗi người làm nửa tháng. Tức như báo Le Matin có hai ông; Stéphane Lausanne và Henri de Jouvenel, làm chủ-bút,

Dưới quyền viên chủ-bút có viên *thư-ký bộ biên-tập*, cũng là một người quan-hệ trong tờ báo. Viên thư-ký bộ biên-tập phải nhận và xem qua các bài lai-cảo giục người viết bài, thu-xếp việc ấn-hành, nếu cần đến, thì phải sửa, hoặc cắt bớt các bài ấy đi, để vừa chỗ đăng báo. Viên thư-ký bộ biên-tập tức là người coi về việc giao-thông của bọn thợ làm việc *bằng óc* với bọn thợ làm việc *bằng tay* ở trong báo. Chính viên này cùng người giữ việc bố-trí tờ báo (metteur en page) phải trông nom việc sắp đặt các bài; bài nào nên sắp lối chữ nào thì cho sắp lối chữ ấy; bài nào đáng đặt chỗ nào thì cho đặt chỗ ấy; tranh vẽ ở bài nào thì cho đặt theo vào bài ấy.

Viên thư-ký bộ biên-tập thường có cái kéo cầm tay, để cắt bài ở các báo khác, hoặc dùng để *trừng-dẫn*, hoặc dùng để *phê-bình*, hoặc dùng để *công-kích*, và phải ở lại đến lúc báo nhận được các tin điện sau cùng để xem có tin gì hệ-trọng thì bảo nhà in gác các bài sắp trước đi, mà thay những tin ấy vào.

Nếu báo ra buổi sáng, thì viên thư ký bộ biên tập phải ở lại làm việc đến 2 giờ đêm mới được đi ngủ nếu báo ra buổi chiều, thì viên thư ký bộ biên tập phải ở lại đến 2 giờ chiều mới được về ăn.

Tóm lại, công việc của viên thư-ký bộ biên tập rất là nặng nề, khó nhọc, lương-lậu tuy cũng khá, nhưng thường vì dùng tâm-lực quá mà tổn-thọ. Các nhân-viên trong bộ biên-tập thường vì-nể, mà các thợ-thuyền trong nhà in thì phải tuân theo mệnh-lệnh viên thư-ký này.

Bây giờ nói đến các viên *trợ-bút* là những người viết bài trong báo.

Ở Pháp, số trợ-bút trong một tờ báo ra hàng ngày nhiều lắm. Năm 1914, báo Le Matin có 150, mà báo Le Petit Parisien có 75 viên trợ-bút.

Trong đám trợ bút, trước hết có những người, tiếng Anh kêu là *Leaders*, người mình thường dịch là lĩnh tụ; người Pháp kêu là *Articliers*; nghĩa là những người viết bài xã-thuyết. Đa số là các nhà văn-sĩ hoặc chính-trị có danh tiếng. Có ông đã từng làm đến Thượng-thư. Giám-quốc. Bài của các ông viết rất có ảnh-hưởng đến thời-cục, song giá đắt lắm. Như năm xưa bên Pháp có xảy ra việc xét lại cái án Dreyfus, ông Emile Zola viết mỗi bài về việc này lấy cũng tới 1000 quan.

Thường thường các ông này có cái khí khái tự do nghĩ thế nào thì viết thế. Mỗi ông ở một nơi, ít khi gặp nhau. Có khi không ông nào quen ông nào. Các ông chỉ viết bài ở nhà ký tên rồi gửi đến tòa báo. Trừ ra chỉ có báo Le Temps là bài vở ít khi ký tên tác-giả. Vì giá trị cái tên của cá-nhân đem hy-sinh cả cho cái giá trị công-cộng của tờ báo.

Giở trang nhất tờ báo ra người ta thường thấy bài tiếng Pháp kê là *Chronique*, nghĩa là bài nói về những việc xảy ra độ trong một tuần. Bài này viết theo giọng văn trào-phúng đọc lên nghe rất buồn cười, hoạt-bát, mạnh-mẽ.

Tài về ngôn văn này, ở Pháp trước kia có: Villemot, Rochefort, bây giờ báo Le Journal có : Clément Vautel, báo Le Matin có : Louis Forest, báo L'œuvre có : De la Fouchardière.

Các ông nay phần nhiều viết bài ở nhà, nếu báo đổ thì mất tiền nhuận bút. Những viên trợ bút ăn lương tháng và ăn lương dòng thì không thế; nếu báo đổ thì họ vẫn được lĩnh đủ lương. Bọn này quen biết nhau lắm. Họ kết bè cánh để liên-lạc nhau cho có thế-lực.

*(Còn nữa)*

**Trà-sơn**

# LỊCH - SỬ ÔNG TÁO QUÂN

Hiện tại ở nước ta, ý-kiến, phần nhiều người, đối với các chuyện thần thánh ma qủy, có thể chia làm hai-phái, quan niệm trái hẳn với nhau. Ở các thôn quê, đại đa số nhân-dân, chưa có chịu qua cái ảnh hưởng của nền giáo-dục mới, cho nên các truyện qủy thần từ xưa truyền lại, vẫn còn hoan-toàn có thế lực. Không những họ thành tâm mê-tín những nhời quảng-xiên bịa đặt của các tụi tăng ni đạo, giáo, mà động thấy điều gì quái tai lạ mặt là họ nhìn ngay thấy cái *thần thông quảng đại* thế lực của các vị qủy thần. Vì thế các vị thần thánh đời xưa để lại, vẫn được thờ phụng kính sợ, mà các vị thần tiên ma qủy mới, cũng nhờ lòng mê-tín ấy mà vẫn thường thường xuất hiện. Phản đối hẳn phái này, là phái những người có học-thức tư-tưởng mới, hoặc tự cho mình là có học-thức tư-tưởng mới. Đối với các truyện thần quái, họ nhất thiết bài-bác cho là các lời giả-giối của một bọn người lợi dụng bầy đặt ra để làm mê-hoặc lòng người cho nên các truyện qủy thần, họ không thèm nói đến, không thèm bàn đến, mà theo ý họ, lại cần trừ cho tiệt cái vạ mê-tín.

Ngoài hai phái ấy, ít người chịu đứng về phương diện khách quan, sưu-tầm tài-liệu để nghiên-cứu cái vấn đề qủy thần. Mà đối với khoa-học lịch-sử và phong-tục một dân tộc, sự nghiên-cứu ấy tưởng không phải là một việc vô-ích. Các truyện tín ngưỡng và sùng bái qủy-thần, ta không có thể nhất-quyết cho toàn là những lời bịa-đặt của một tụi tăng, ni, đạo, giáo được. Đó chính là cái vết-tích, cái hình-ảnh những tư-tưởng, tập-quán của các thời-đại quá-khứ; nếu ta có thể tìm ra mành mối sự tín-ngưỡng thờ-phụng ấy, thì ta cũng có thể hiểu biết được ít nhiều về cái tâm-lý và cái cách sinh-hoạt của người đời xưa. Vả ta dẫu có cho cái truyện qủy thần là các lời bịa-đặt đi nữa, nhưng đối với một điều có quan-hệ đến tư-tưởng và tập-quán của một phần đông quốc-dân, thì nói đến bàn đến, tưởng cũng không phải là lời thừa.

Vậy nhân sắp đến ngày các nhà sắm sửa hành-trang lễ-vật để tiễn Táo-quân lên chầu giời tôi xin cùng các-độc giả nói truyện về tung-tích hình-dung và chức-phận ông «vua bếp»

### Tung-tích và lai-lịch ông Táo

Người đời xưa đối với cái vật có sinh-mạnh, các hiện-tượng của tạo-hóa, đều cho là có một vị thần đứng chủ-chương. Ông Giăng ông Giời, ông sấm bà sét; núi có Sơn-thần, sông có Hà- Bá, cửa có thần Cửa, giếng có thần Giếng. Bếp có ông vua Bếp, hẳn cũng nguyên-do ở cái quan-niệm ấy. Trong kinh Lễ (Thiên Lễ khí) có câu rằng: «*Táo-giả lão-phụ chi tế*», nghĩa: lễ Táo để tế bà Lão-phụ, mà Lão-phụ tức là bà thần về việc thổi nấu (suy-mẫu). Trong thiên Tế-pháp lại có câu rằng: «*Táo chủ ẩm thực chi sự*», nghĩa là ông thần Táo trông-coi về việc ăn uống. Xem vậy biết rằng: ông thần Táo khi xưa giữ việc cơm nước thổi nấu, mà chắc vì nhẽ rằng: các việc bếp nước là là việc đàn bà, nên người xưa tưởng-tượng hình dạng ông Táo là một bà-già. Vả, lúc cổ xưa, ông thần Bếp và ông thần Lửa hình không phân-biệt nhau, cho nên trong sách Hoài-Nam-Tử có câu: «*Viêm đế tác hỏa, tử nhi vi Táo*» nghĩa là: vua Viêm đế chế ra lửa, lúc chết hóa làm thần Táo. Cứ theo đây, thì thần Lửa và thần Bếp vẫn chung là một. Mãi đến đời Xuân-thu, ông Tăng-văn-Trọng, còn dùng lễ tế thần Hỏa để tế thần Táo, vì thế bị đức Khổng- Tử chê là người không biết lễ. Đời sau, người ta mới đem Hỏa-thần hợp với, bốn vị Kim, Mộc, thủy, Thổ làm năm thần Ngũ *hành* và đem thần Táo họp với bốn vị Môn (cổng), Hộ (cửa) Tỉnh (giếng) Trung-lưu (sân) làm năm thần *Ngũ-tự*, từ bấy giờ thần Hỏa và thần Táo mới mỗi ông có một chức phận riêng.

### Hình-trạng và tính-chất ông Táo

Thoạt tiên, ta chỉ biết hình-dạng là một bà già. Đến đời nhà Đường, trong sách *Tạp Ngũ-hành-thư* có câu: *Táo thần ý hoàng y, giạ phi phát tùng táo chung xuất*», nghĩa là thần Táo mặc áo vàng, ban đêm xoã tóc ở trong bếp ra. Xem thế, hình như thần-Táo lúc bấy giờ vẫn là một người đàn bà xấu-xí. Nhưng trong sách «*Ngũ-hình dị nghĩa* của ông Hứa-Thuận đời Hán có nói rằng: thần Táo có vợ, thì hình như từ đời nhà Hán; thần Táo đã biến ra thân thể người con trai rồi. Lại ông Tư-mã-Vưu đời nhà Đường thích nghĩa thiên «Đạt sinh» sách Trang-Tử có nói: « *Táo thần kỳ trang như mỹ-nữ, trước xích y*» nghĩa là: thần Táo hình trạng giống như người con gái đẹp, mặc áo đỏ. Thế đủ biết ở về thời-đại nhà Đường, thần Táo đã thành ra hình thể một người trẻ tuổi đẹp trai. Hiện nay, tranh ông Táo thường vẽ một người đàn ông đứng tuổi. Vậy cái hình-dạng thần Táo chuyển-thiên đi cũng kỳ, từ bà-già hóa thành một người trẻ tuổi đẹp-trai, rồi lại từ đấy hóa ra một người đàn ông đứng tuổi, Nguyên do sự đổi thay ấy, không bằng vào đâu mà tìm ra được; hoặc-giả các nhà văn-nhân không muốn cho các vị-thần có cái hình dung xấu-xí, nên mới đổi thần Táo Bà-già làm thành ra thần Táo trai-trẻ, hình-dạng giống người con gái đẹp, rồi lại sợ thần trẻ-trung quá, không được nghiêm trang, nên mới cho hóa một lần nữa, thành ra người đàn ông đứng tuổi chăng?

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



Về đường tính-cách, thì hình như ngay từ đời Xuân-thu, thần Táo cũng đã không được chính trực cho lắm, cũng đã nhiễm cái thói đổi trắng thay đen. Cứ xem câu : « *giữ kỷ mị ư áo, ninh mị ư Táo* » nghĩa là : « nếu mà nịnh ông thần Áo, (1) thà nịnh ông Táo con hơn », chép ở trong sách Luận-ngữ thì đủ rõ. Về sau, sách *Sử-ký* có câu : « *Tự Táo khả dĩ đắc phúc* » nghĩa là : thờ thần Táo có thể được phúc. Trong sách *Hán-thư* có câu : « *Tự Táo khả dĩ chí vật* », nghĩa là : thờ thần Táo có thể cầu được của. Lại cũng trong sách ấy, về truyện người Tức-phu-Cung, có chép rằng: « *Cung mẫu tọa sự Táo chú chớ thượng* », nghĩa là : mẹ người Cung bị khép vào tội thờ thần Táo để trài rủa vua. Xem thế đến đời nhà Hán, về khoa ăn của đút, thần Táo thật đã *thành thần* rồi! Thờ ngài thì được phúc, thờ ngài thì cầu sao được vậy, thờ ngài thì có thể trài rủa người mà mình oán, thế chả cầu ngài thì cầu ai! Bởi vậy ông Phạm-thành-Đại có bài văn tế thần Táo rằng :

Táo-quân triều thiên dục ngôn sự...
Gia hữu bôi bàn phong điền tự,
Trư đầu lạn thục, song ngư tiên,
Đạu xa cam tùng phấn nhị viên...
Dạu tửu thiêu tiền Táo-quân hỷ,
Tỳ tử đấu tranh quân mạc văn,
Miêu khuyển súc uế quân mạc sân!
Tống quân tuý-bão đăng thiên-môn.
Trước trường trước đoạn vật phục vân!

Nghĩa là :

« Lập-bô » ngài sắp lên trời,
Cỗ bàn gọi chút xin ngài trứng cho...
Cá tươi, thủ lợn luộc nhừ,
Đạu vừa mềm ngọt, bánh vừa tròn tươi.
Đốt vàng chuốc rượu, ngài vui,
Tớ hầu tranh trọi xin ngài mần ngơ.
Chó mèo hoặc có dây nhơ,
Cũng xin đại lượng mà tha thứ hoài.
No say lên gõ cửa trời,
Hẳn không bẩm vẳn thưa dài truyện tôi.

Đến đời nhà Tống, thần Táo đã kiêm sang giữ cả chức trông coi số mạnh người ta (Tư-mạnh). Nhưng chỉ cốt lúc ngài sắp lên chầu giời, tống cho ngài thực no say, thì việc gì ngài cũng ngơ cho cả. Ông Mạnh Nguyên-lão đã chơi đùa đem hũ rượu chát đầy cả cửa lò bếp, rồi đặt tên ông Táo-quân là « *Túy tự mạnh* » (Quan Tự-mạnh say nhè). Thế đủ rõ thần Táo quả có hôn-mê điên-đảo đến thế nào, nên mới bị khinh nhờn giễu cợt như vậy.

### Địa vị và quyền-chức ông Táo

Xét ra địa-vị ông Táo ở trong họ nhà Thần, cũng không cao quý gì cho lắm. Trong thiên Tế-pháp kinh Lễ có câu « *Thứ sĩ thứ nhân lập nhất tự, hoặc lập hộ, hoặc lập táo* » nghĩa là: kẻ học trò thường và người dân thường lập một bàn thờ hoặc thờ thần Cửa hoặc thờ thần Bếp. Theo câu ấy có nhời chua rằng « Đây không phải là các bực Đại-thần, chức phận là tâu báo các việc lớn, mà chỉ là các vị thần nhỏ ở gần người ta để xem xét các lỗi nhỏ mà tìm cách trừng phạt; như thần Tư-mạnh đốc-sát tam mạnh, thần Táo chuyên chủ việc ăn uống »

Như vậy thì thần Táo nguyên là một vị thần nhỏ mà chức quyền chỉ ở việc trông coi bếp nước mà thôi. Sau vì thờ ông thì được phúc, thờ ông thì cầu sao được vậy, thờ ông thì có thể trài rủa làm hại những kẻ thù, thờ ông thì con cháu làm nên quan to, thành ra quyền-chức của ông càng ngày càng lan rộng ra mãi. Đến đời nhà Tấn, thần Táo mới cướp cả chức-quyền của thần Tư mạnh. Xem trong câu kinh Lễ dẫn ở trên kia, thì thần Táo với thần Tử-mạnh vốn là bạn đồng-liêu. Mà chức-trách thần Tư-mạnh, thì trong thiên "Đối-tục" của Bảo-phác-Tử có nói rằng :

« Đối với các kẻ làm bậy, thần Tự-mạnh xem nếu tội nặng thì rút đi một kỷ (300 ngày), tội nhẹ thì rút đi một toán (3 ngày) nghĩa là tuỳ lỗi nặng hay nhẹ mà rút tuổi đi nhiều hay ít ».

Vậy mà trong thiên "Vi-chỉ", lại thấy nói rằng :

« Tối hôm ba mươi tết, thần Táo cũng lên trời bẩm bạch tội trạng người ta. Tội nặng thì rút đi một kỷ, tội nhẹ thì rút đi một toán.... »

Thì ra ngay từ lúc ấy (nhà Tấn), thần Táo cũng đã kiêm sang việc chủ-trưởng thọ mạnh người ta, mà đã lăm le cất chân ông bạn đồng-nghiệp. Đến đời nhà Tống xem như người ta gọi ông Táo là "Túy-tư-Mạnh" thì rõ ràng thần Táo và Tư-mạnh đã hoàn toàn hỗn hợp làm một. Rồi từ đấy trở đi vận ông Táo một ngày một "tấy" quyền chức một ngày một to, đến nỗi không việc gì là ông không can-thiệp đến. Ốm đau cầu ông, thì được qua khỏi, mất đồ lạc người cầu ông thì ông dun dủi cho lạc lại về, mất lại thấy, đàn-bà hiếm hoi, cầu ông thì được lợi phần sinh nở, gà mái mới đẻ đem chứng cúng ông thì ông phù hộ cho gà mắn đẻ luôn, cho nên bên cạnh tượng ông Táo, ta thường thấy đề bốn chữ « *Nhất gia chi chủ* »

Bởi đâu, từ việc bếp nước, ông Táo được đặc biệt tăng lên cái ngôi làm chủ một nhà? Muốn hiểu điều đó, ta chỉ đoán có hai lẽ, một là vì người xưa giàu long mê-tín, lỡ gặp việc gì khó khăn nguy cấp là bất cứ thần nào cũng cầu cũng cúng, rồi may ra mà tai nạn qua khỏi, tin ngay rằng những việc đó là ở trong quyền của ông thần. Hai nữa là vì ông Táo là một vị thần cong queo, có thể can cầu phỉnh hót được: ông đã vì ăn lễ mà lạm dụng quyền chức, tất nhiên những kẻ thỉnh cầu xu phụ ngày một tấp nập, mà cái quyền hạn của ông càng ngày một lan rộng ra!

### Việc tế lễ ông táo

Các nghi lễ tế thần Táo, ở trong kinh Lễ đã có thiên « Tế khi » có chép rằng: « *tế táo thỉnh ư bỗn, tôn ư bình* » nghĩa là: Rượu lễ tế thần Táo đựng vào cái chạu, rồi rót vào bình mà râng lên. Sách « Bạch hổ thông đức » cũng nói: nhà vua Tế thần táo bằng trâu, các quan Khanh, Đại phu tế bằng dê hoặc chim trĩ, từ đời nhà Đường người ta thường lễ ông Táo vào tối ba mươi tết, đồ lễ thì dùng rượu lợn.

Từ đời nhà Tống cho đến ngày nay, bên Tàu cũng như bên ta, việc lễ ông Táo, đại khái nơi nào cũng na-ná giống-nhau. Ngày lễ nhất định là ngày 23 tháng chạp. Vì tối hôm ấy ông Táo lên chầu giời để tâu các công việc hàng năm ở trong nhà, cho

(1) ông thần thờ ở só cửa.

nên phải tiễn ông con ngựa cá, sắm cho ông cỗ mũ áo mới, để ông vui lòng châm chước cho nhà chủ. Người ta lại thường đem cúng các thứ bánh đường rượu ngọt, để bịt miệng ông lại, cho đừng tâu bầy các chuyện thị phi. Ngoài ra các đồ lễ, còn có các thứ cá, thịt, quả phẩm. Các nhà văn-sĩ lại thường có tiễn ông một bài văn tế, nhưng trong các bài văn truyền tụng lại, bao giời cũng có một vài câu nhạo báng riễu cợt. Đại khái như những câu:

*Trước trường trước đoản vật phục vân, khất thư lợi thị lợi quy phân* (vắn dài xin chớ rườm nhời, cố van được lợi, ta thời chia nhau!)

Câu *(hảo đa thuyết bất hảo mạc thuyết)* điều hay thì nói, điều không thì đừng) vân vân

Thì ra ông Táo cũng vì dễ dãi suồng xã quá, nên mới kém vẻ tôn nghiêm mà bị người ta nhờn cợt như vậy.

* * *

Xưa nay trong họ nhà Thần, cũng có nhiều vị gặp vận may, mà cũng nhiều vị gặp vận không may. Có vị tiếng tăm lừng lẫy một thời, rồi sau dần dần lặng tiếng im hơi, đến nỗi không ai nhớ đến tên họ mình nữa. Lại có vị gặp thời bay nhẩy, đổi ngôi thay bực, thành ra quên cả cái thân-phận, cái bản-lai diện-mục của mình khi xưa. Ngay như ông Táo, kể cái thời-vận của ông, tưởng cũng may-mắn thật. Thanh-danh quyền-chức, trải mấy nghìn năm, vẫn một ngày một lừng-lẫy, cho đến ngày nay là thời-đại khoa-học, mà cái địa-vị của ông, vẫn còn giữ được vững bền. Vả có một điều đáng phục, là tuy ông trở nên chức trọng quyền cao, mà ông vẫn không bao giờ vứt-bỏ cái bản thể của ông, là một « ông Vua Bếp » !

Ta cứ xem cái cung-cách thờ phụng ông Táo, đủ rõ cái quan-niệm của người xưa đối với quỷ-thần, thật lắm điều trái-ngược. Đã cho rằng quỷ thần khác hẳn người ta, nên mới có thể tác uy tác phúc, nhưng lại cho thần chẳng qua cũng như người, nên mới dám đem cái cách đối-đãi với người mà đối với thần. Nào là đem các thức ngon ngọt thù phụng, để mong cho thần « Tắc-khẩu » mà không tâu nộp các chuyện thị phi, nào là tìm cách nịnh-hót tán tỉnh để mong cho thần nói điều hay mà im điều dở. Xin hỏi cách thờ phụng như thế, đáng gọi là kính thần hay là mạn thần !

Vậy mà người xưa cho đến người nay, vẫn khư khư theo tục, một lòng kính-cẩn phụng-thờ, mà không trông thấy cái chỗ hài-hước ở trong đó, tưởng cũng là việc đáng tức cười thật.

**Ngô Thúc-Địch**

# *Nga có thực tình thân-thiện với Nhật không ?*

Từ khi xẩy ra cuộc xung-đột Trung-Nhật đến giờ, các nước lớn Âu Mỹ vẫn thường phải để ý luôn đến cách hành-động của chính-phủ Tố-Nga tại Viễn-Đông. Nạn kinh tế khủng-hoảng chưa giải quyết xong, mà đã phải lo ngay đến cái nạn thế-giới chiến-tranh lần thứ hai !

Trung-Nhật xung-đột tại Mãn-châu là một việc rất nguy cho cuộc hòa-bình của thế-giới. Đất Mãn-châu vẫn là nơi cạnh tranh của mấy Đại-cường quốc, Ngoài Nhật Bản và người Trung-hoa, còn hai tay chủ-động rất đáng cho ta chú ý la : Mỹ và Nga.

Thái độ nước Mỹ thì rất là rõ rệt. Ai cũng biết rằng : Mỹ hết sức bênh Trung-hoa mục-đích là để chiếm thêm quyền lợi ở Viễn-Đông.

Còn như thái độ Nga thì không muốn gây chuyện thẳng ngay với bọn quân-nhân nước Nhật.

Chính-phủ Tô-Nga vẫn mong cho thế-giới phải trải qua một cuộc chiến-tranh long trời lở đất nữa, để thừa cơ phá đổ nền kinh-tế của xã-hội hiện-thời. Ngày nay thật là một dịp rất tốt để cho chính-phủ ấy bắt đầu hành động. Nhưng Liệt-cường thế-giới vẫn biết cái thâm-ý của Nga đã từ lâu rồi, nên đương ra sức phòng bị. Cũng vì lẽ đó mà cuộc xung đột Mãn-châu chưa lan rộng ra được.

Song, liệt cường Âu Mỹ phải nghĩ sao cho ra một kế thần diệu, có thể làm cho chính-phủ Tô-Mga phải bối rối không còn thì giờ mà gây cuộc rối ren.

Phải kiếm chuyện cho Nga sinh sự với Nhật. Song chú Nga rất tinh quái liền giả vờ làm thân với Nhật. Hai bên điều đình với nhau và hứa rằng : sẽ giữ thái-độ ôn-hòa để giải quyết mọi việc. Nhân đó các báo Âu mỹ và Trung-Hoa liền bàn đến vấn đề Nga Nhật thân-thiện Một phần đông các báo ấy cố buộc cho Nga là muốn thân với Nhật để cùng nhau xâm lấn Mãn-châu.

Nếu vậy thì dân Trung-hoa phải coi Nga là một kẻ tử thù, bề ngoài giả vờ là bạn mà thực bề trong là giặc. Mấy tờ báo kia nói ra như vậy có lẽ để cho Nga mất tin nhiệm với một phần dân Trung-hoa chăng? Nga cố điều đình với Nhật, chắc là để giữ cho mình khỏi dây trước vào cuộc đổ máu ở Mãn-châu, trong khi Anh và Mỹ còn đứng « đợi thời ». Thế nghĩa là : anh nào cũng muốn cho hàng xóm đánh nhau trước, để mình đứng giữa mà lợi dụng cả hai bên.

Xem vậy thì Nga không thực tình muốn thân-thiện với Nhật. Chính-phủ Nhật thì quả quyết dùng võ-lực xâm lấn Mãn-châu mà Nga thì cứ ngấm ngầm đi xui dân Trung-hoa nổi loạn, phản đối chính-phủ Nam kinh và tuyên chiến với Nhật-Bản. Hai đằng khác nhau như vậy mà thực tình ra thân thiện với nhau làm sao được ? Mục đích nước Nga có lẽ là chỉ đứng giữa, đợi khi nào tiện dịp sẽ ra làm rối loạn cả hoàn cầu .....

**Kỳ-viên**

BÊN HỮU NGẠN SÔNG RHIN

# MỘT CÁI MẦM HỌA CỦA THẾ-GIỚI

Giữa lúc Thế-giới đương lo cho nước Đức, thì bên này giải sông Rhin, người Đức vẫn kèn cựa trong cảnh nguy-nan. Ngày một ngày hai, ngọn trào chính-trị càng tung lên rất dữ. Còn nhiều việc rắc-rối! Còn nhiều điều trở-ngại! Chính phủ Đức khó lòng đứng vững được. Trong vòng biến-pháp Weimar, Chính-phủ bị lung-lay dữ lắm rồi. Theo những lời phỏng-đoán, cuộc tương-lai đây, chẳng chóng thì chầy, tất sẽ đem theo cho nước Đức một cảnh hoán-cải rất lớn. Chính-phủ thay, Nội-các đổi, thời-cục xoay hẳn sang mặt khác, ông Brüning chẳng biết có còn ở trọng Chính-phủ nữa không, cái quyền cầm cân nẩy mực cho cục-diện cũng không biết sẽ lọt vào tay đảng nào nữa. Vấn-nồi thời-cục, chỉ còn trông cậy ở ba cách: đảng Hitler lên cầm quyền, đảng Quốc-gia Xã-hội với đảng Trung-Ương Gia-Tô liên-hiệp, các đảng Trung-lập với đảng Xã-hội Dân-chủ thân-thiện. Nhưng cách cuối cùng này khó lòng mà điều-đình cho nổi, tuy quan Thủ-Tướng đã hết lòng tỏ ý nhượng-bộ với đảng Xã-hội ở vấn-đề bớt lương.

Tình-hình Chính-trị nước Đức càng thêm bối-rối. Nỗi khủng-hoảng về kinh-tế và tài-chính làm loạn lòng người, các lý-thuyết xưa nay vẫn được hoan-nghênh vì thế bị mất tín-nhiệm. Cơ nguy-nan trông thấy! Dân-chúng lo sợ sô nhau về các phái cực-đoan. Thì, một đảng Cộng-Sản, một đảng Hitler, mạt cưa mướp đắng, hai đảng cũng chẳng kém gì nhau; dù đảng nào lên cầm quyền, mặt ngoại-giao nội-trị kết-quả cũng chẳng khác gì nhau mấy. Nhất là đảng Hitler, mỗi lần bảo-cử là một lần thêm mạnh. La cho một đảng không chương-trình, không chủ-nghĩa, bỗng chốc nhân lúc chính-thể bối-rối, hoành-hành ở giữa đám người bảo-thủ bên này sông Rhin. Đó có lẽ cũng chỉ là một sự a-dua cuồng-dại của đại-đa số công-chúng. Muốn hiểu thấu hiện-tượng ấy, ta nên biết các đảng phái tuy xu-hướng khác nhau, phương-pháp hành-động cũng khác hẳn nhau, đều muốn nhờ thế lực đảng Hitler để đạp đổ chế-độ hiến-pháp Weimar cả. Một phen chế-độ hiện-thời đổ, họ mới quay lại sâu-sé nhau, mong theo chương trình của mình lập thành cục-diện mới. Thực ra, không một ai tin rằng: đảng Quốc-gia Xã-hội có thể lập nổi một chính-thể kiến-thiết. Người ta mong ở họ là chỉ mong họ hành-động ngay lập tức, rọn cho sạch đất, rồi sẽ theo đường lối mới mà tiến-hành.

Nhưng ông Hitler nào có muốn thế. Ông vẫn hết sức để hành động, để dương thanh-thế mình và mưu cơ trường-cửu cho đảng. Tự bấy đến nay, đảng «Ra-Xit» sở dĩ tồn-tại được, là chỉ nhờ ở những việc quấy rối và những việc phiến loạn; vậy mà nay ông lại tìm cách trục xuất hết các tay có tư tưởng bạo-động. Cái tôn-chỉ mới của đảng ông bây giờ, không phải là dùng võ-lực để chiếm đoạt lấy quyền chính, mà là danh-chính ngôn-thuận, cầu lấy lòng số đông các đảng viên và hành động theo ý quốc-dân. Đã khôn lại ngoan, các lãnh-tụ của đảng Quốc-gia Xã-hội muốn kéo hai phái Gia-tô Trung-ương và Cực-Hữu về bè đảng với mình. Đối với phái sau này thì chưa biết, nhưng đối với phái Gia-tô thì rất dễ. Bất cứ với đảng phái nào, họ hợp-tác được cả, quý hồ họ có quyền chỉ-huy công-việc và có cơ giữ được lợi quyền cho đạo-giáo là đủ rồi. Hiện nay trong chính-giới nước Đức, đã thấy xôn-xao câu chuyện «giao kết Hitler-Brüning» và bàn tán các điều yêu-cầu của đảng «Ra-Xit.» Đảng này, nếu có hợp-tác, chắc sao cũng đòi mấy bộ Nội-vụ, bộ Chiến-tranh, có lẽ lại ngấp-nghé cả đến ghế thủ-tướng trong tòa Nội-các nữa. Những ước vọng ấy tưởng còn hơi sớm quá. Thủ-tướng Brüning là tay chính-trị rất khôn-khéo trước khi bước vào con đường ấy, chắc cũng còn đợi cơ-hội tốt và cân nhắc kỹ càng những mối quyền-lợi mà đảng Gia-tô có thể giữ vững được ở sự cải-tổ Nội-các và thay đổi phương-hướng chính-trị của nước Đức sau này. Bây giờ, hiện còn ở thời-kỳ tranh-biện và công kích lẫn nhau trên báo-chí, nghĩa là thời-kỳ tranh-biện vậy. Song, ta cũng nên để ý ngay đến một điều là: Bọn Quốc-gia Đức chắc chả chịu cái nhục tự hy-sinh để làm lợi cho bọn Quốc-gia Xã-hội. Dầu ông Hugenberg, mới được tái cử làm lãnh-tụ đảng Quốc-gia, thực có lòng giúp cho sự thắng-lợi của ông Hitler, thế mà bây giờ ông Hitler lại ra ý khinh khỉnh, tự-phụ không cần đến viện-lực của đảng Quốc-gia mới đạt tới được mục-đích. Ông Hugenberg tuy có tuyên-ngôn rằng: ông chẳng có ý gì mưu sự chia rẽ «phái phản-đối» đã thành-lập ở Bad-Harzburg, nhưng sự hợp-tác các đảng bên tả-dực để cùng mưu công-cuộc chung, ngày nay đã thành một câu nói xuông rồi. Người đảng Hitler hiện vẫn mạnh bạo tiến-hành, lo đoạt lấy quyền-chính, mà đối với đảng Quốc-gia và đảng Quần-chúng họ không hề quan tâm một chút nào.

Thực ra, đảng Quốc-gia Xã-hội có chiếm được quyền-chính và có hiệp tác với đảng Gia tô hay không, trước hết đảng họ trong tư này ta không thể biết được. Từ nay đến bấy giờ, còn nhiều vấn-đề

quan-trọng cần phải giải-quyết, chắc không ai đã giám xui giục nên cuộc nội biến để cho tình-thế rắc-rối thêm. Trước hết nước Đức còn mong thu-xếp cho êm việc lý-tài của mình và trông ở sự may rủi trong hội-nghị Tài-binh. Song đó, Hitler mới cùng đồng-đảng bước lên sân-khấu. Đã nhiều lần nhà Lãnh-tụ đảng Quốc-gia Xã-hội đi chơi ngoại-quốc, cốt tỏ cho các chính-phủ khác biết rằng: dù đảng mình có lên cầm quyền ở Bá-linh chăng nữa, chính-sách ngoại-giao vẫn không hề thay đổi chút nào.

Nhưng mập-mờ với ai kia, chứ những con mắt chính-trị hãy lâu vẫn đăm đăm nhìn thời-cục Đức quốc, ông Hitler bụng sao nỗi. Thời-cục nước Đức, Âu-Châu bình hay loạn trông cả vào đây.

Nước Đức ở dưới quyền độc-tài đảng «Ra-Xit», mà còn hứa với các nước một cuộc hòa-bình, một cuộc hiệp-tác, thì lời nói ấy chẳng hóa là một lợi hứa phượu hay sao?

Cho nên, một sự đảng Hitler thắng lợi ở Đức đã làm cho các nước Âu-Châu ngày thêm để ý.

Đ. H. H.


**ĐẶC-BIỆT XUẤT-BẢN**

ĐỂ BIẾU TẾT

## LỮ-TRUNG KỲ-SỰ

Liệt vào bộ sách đặc-biệt của Nam-Ký Thư Quán năm Nhâm-Thân, sách khổ-rộng 160 trang giá bán 0$50 của ông Xích-Việt soạn khi ông du-học tại trường Hoàng-Phố bên Tàu.

Sách CHƠI-XUÂN năm Nhâm-Thân 1932 có nhiều mục rất hay, rất bổ-ích, nhiều chuyện lạ. Sách giấy 100 trang, in rất đẹp, có tới 40 bức ảnh các yếu-nhân Thế-giới và phong-cảnh đẹp.

Giá bán . . . . . 0$30

**Nam-Ký Thư-quán 17 Phố bờ hồ Hanoi**


*XIN CHÚ Ý:*

Từ kỳ sau sẽ có những tranh vẽ của nhà họa-sĩ *A. S. Lemur*



# LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra:

**Les confessions de J.J. Rousseau»**

*(tiếp theo)*

Số là, người em giai mẹ tôi bỗng nặng tình cùng một người em gái cha tôi. Cô tôi liền nhất định, có bằng lòng đính đổi hai bên, cho cha tôi và mẹ tôi được phỉ-nguyền; đám cưới nọ có thành thì đám cưới kia cũng mới thành được. Chữ tình làm cho mọi việc đều dễ, hai đám cưới cùng cưới một ngày.

Được một năm chú tôi và cô tôi sinh ra một em, cha mẹ tôi cũng sinh ra anh cả tôi ngay năm ấy.

Chú tôi làm nghề kỹ-sư, vì phận sự sang Pháp và sang Hung-gia-Lợi làm việc với Hoàng-thân Ơ-den(*Engène*) đã lập công trong khi đánh thành Belgrade. Cha tôi sau khi sinh được anh tôi rồi, thì được với sang nước Thổ-nhĩ-Kỳ (*Turquie*), ở Kinh-đô Constantinople để làm thợ chữa đồng-hồ cho Hoàng-đế nước ấy.

Cha tôi đi vắng, một mình mẹ tôi ở nhà; thấy mẹ tôi sắc tài gồm hai, mà còn trẻ, mà cha tôi lại vắng nhà, cũng lắm kẻ xôn xao anh yến. Có một vị quan người Pháp cũng là người ngấp-nghé, mà xem ra chung tình lắm — vì ba mươi năm về sau tôi thấy ông ta nhắc đến mẹ tôi, cảm-động còn lộ ra trong nhời nói — Nhưng mẹ tôi chẳng những đã có cái đức tốt để làm mực thước, lại có cái tình nồng nàn yêu chồng, làm cái giữ mình. Mẹ tôi nhắn cha tôi về; nhắn đi nhắn lại, cha tôi bỏ hết công việc làm ăn tìm về ngay. Cái kết quả của cuộc trùng-phùng ấy, là tôi đây; buồn cho kết-quả! Sau khi cha tôi về nhà được mười tháng thì tôi ra đoi, lúc mới sinh ra, yếu ớt quặt quẹo, lại có tàng-tật. Than ôi! tôi ra đời khó khăn, mẹ tôi vì sinh tôi mà mất. Cái ngày sinh-nhật của tôi, là cái tai nạn thứ nhất trong đời tôi vậy.

Tôi không biết rõ cái đau lòng của cha tôi, sau khi mẹ tôi về trời, nó đến bực nào; nhưng, mắt tôi được thấy suốt đời không lúc nào cha tôi khuây được cái đau lòng ấy. Cha tôi trông thấy tôi thì lại tưởng như trông thấy bóng mẹ tôi, nhưng lại hhông thể quên rằng: chính tôi đã cướp cái đời của mẹ tôi. Không khi nào cha tôi hôn hít tôi mà tôi không thấy tiếng thở ngắn than dài, không khi nào cha tôi hôn hít tôi mà tôi không thấy cha tôi ôm thật chặt lại vừa run lẩy-bẩy; khiến cho tôi hiểu rằng: cha tôi vuốt ve tôi bao nhiêu thì trong lòng lại có một mối tiếc thương cay đắng bấy nhiêu; nhưng vì thế mà lại càng vuốt ve yêu-dấu tôi. Có khi cha tôi bảo tôi: « *Con ơi! ta cùng nhau nói chuyện mẹ mày nào* ». Thì tôi lại đáp: « *Thầy ơi! nếu thế nghĩa là: chúng ta lại cùng nhau khóc bây giờ đây, thày ạ!.* » Tôi nói thế là cha tôi đã xụt xùi rồi. — Cha tôi rên-rỉ nói rằng « *Con ơi! con làm thế nào đền cha đi, con làm thế nào cho cha khuây khỏa đi, con làm thế nào cho cái hồn cha tự khi mẹ con mất, cứ bâng khuâng, nó đừng bâng khuâng nữa đi! Cha yêu con đến thế này, không phải chỉ vì con là máu mủ cha mà thôi đâu!* » (1) Mẹ tôi mất đi được bốn mươi năm thì mới đến ngày cha tôi về cõi hạc. Khi cha tôi chết, tuy có vợ kế, nhưng tên người chính-thất hãy còn bập bẹ trên miệng, bóng người chính-thất hãy còn phảng phất trong tim.

(Còn nữa)

**Nguyễn-tiến-Lãng**

*dịch thuật*

(1) Nghĩa là: nhớ người chết mà càng yêu.

# VĂN-ĐÀN

DỊCH THUẬT

## Nhan-súc

Vua *Tuyên-vương* nước Tề tiếp kiến *Nhan-Súc*, (người nước Tề) nói rằng:

—Súc đến gần đây.

(Nhân hai người ngồi xa nhau, cho nên gọi mà bảo lại gần,)

Súc cũng nói rằng:

—Vua đến gần đây!

*Tuyên-vương* không bằng lòng.

Các tả hữu nói:

— *Vua là vua. Súc là bầy tôi. Vua bảo Súc đến gần. Súc cũng bảo vua đến gần, Có nghe được không?*

Súc thưa rằng:

—Nghĩ như: Súc đi đến, là xu-mộ quyền thế; vua đi đến, là chiều chuộng kẻ sĩ. Một đằng để cho Súc là mộ thế; chẳng bằng để cho vua là chuộng sĩ.

Vua tức mình nổi giận nói rằng:

— *Ông vua là sang? Hay kẻ sĩ là sang?*

— *Chỉ có kẻ sĩ là sang! Ông vua không sang.*

—*Có sự gì làm trứng không?*

*Có! Xưa kia nước Tần đánh nước Tề, ra lệnh «có kẻ nào dám cách chỗ mả ông Liễu-hạ-Qui năm mươi bước mà chặt củi, giết chết không tha.* Lại xuống lệnh: *«Có ai lấy được đầu vua nước Tề, phong cho làm tước hầu muôn nóc nhà (1), cho vàng một nghìn dật (2). Cứ xem như thế, thời cái đầu của ông vua sống, có khi không bằng cái mả của kẻ sĩ đã chết.*

Tuyên-vương nói:

— *Ừ thế ra, người quân-tử có khinh thế nào được! Quả-nhân chỉ tự mua lấy cái dở vào mình! Thôi xin nhận làm kẻ học-trò. Lại nghĩ như Nhan Tiên-sinh bây giờ ở chơi với quả-nhân, bữa ăn, cỗ thái-lao (3); đi ra ngoài, ngồi xe; vợ con ăn mặc sang-trọng.*

Súc từ chối rằng:

—*Tôi nghĩ như: hòn ngọc sinh ra ở núi, đem lấy ra thời phải đập vỡ ra; vẫn không phải là không quí báu, nhưng không còn nguyên khối như xưa. Kẻ sĩ sinh ở chỗ quê mùa, đem nhắc lên thời có lương lộc ăn; vẫn không phải là không sung-sướng, nhưng mà hình-chất tinh-thần không còn toàn. Súc tôi muốn xin được về chậm bữa mà ăn, cho được như ăn thịt; thong thả mà bước, cho được như ngồi xe; không có tội vạ, cho được là sang-trọng; trong sạch đứng đắn, cho được vui với mình.»*

Nói rồi, chào hai lạy đi luôn.

Người quân-tử bảo rằng: *«Như Nhan-Súc thế là biết sự đủ. Ta về với ta, thời xuốt đời không nhục.»*

(Văn Chiến-quốc-sách)

## Người nước Tề

Người nước Tề, có kẻ có một vợ cả và một vợ lẽ, mà cùng ở với nhau một nhà. Người chồng mỗi lần đi ra ngoài, thường cứ no say rượu thịt mà rồi mới về. Người vợ hỏi ăn uống với những ai ở đâu, thời toàn là những người giầu sang cả.

Người vợ cả bảo người vợ lẽ rằng:

*«Chồng mình đi ra ngoài, lần nào cũng no say rượu thịt rồi mới về; hỏi cùng ăn uống với những ai, thời hết thảy là người phú quý. Vậy mà chưa từng thấy có người sang trọng nào đến nhà! Nay tao định đi rình xem anh chàng này đi đâu.»*

(Chị vợ ấy) dậy sớm, lén theo người chồng xem đi đâu; thời ra khắp trong nước không ai cùng đứng nói truyện với. Sau rốt, anh ta đi đến một đám cùng ở chỗ mả ở cánh đồng về xóm Đông, xin những thức ăn của người ta còn thừa; không đủ, lại quay đi chỗ khác. Ấy thế là cái cách kiếm no đủ của anh chàng ta.

Ngvời vợ cả về bảo người vợ lẽ rằng:

*«Nghĩ như người chồng là mình còn mong nhờ về xuốt đời, mà bây giờ như thế!»*

Nói rồi, cùng với người vợ lẽ đay giận cho người chồng, mà cùng nức-nở khóc với nhau ở giữa sàn. Mà anh chồng ta chưa biết đâu, hơn hớn ở đâu về, lại lên mặt với hai vợ.

*«Cứ người quân-tử xem truyện đó thời nghĩ như cái cách của những kẻ kiếm giầu sang sung-sướng, bọn vợ ở nhà (nếu được trông thấy) chẳng xấu hổ mà chẳng cùng nhau khóc, có ít thay!»*

(Câu cuối đây là lời do bụng nghĩ của thầy Mạnh.)

(*Văn Mạnh-tử*)

## Người nước Tống

Người nước *Tống*, có kẻ tên là *Tào-Thương* thừa mạnh vua Tống đi sứ sang nước Tần. Lúc hắn đi, được xe (của vua Tống cho) có vài cỗ. Vua (*Tần*) yêu thích hắn cho thêm xe, có đến trăm cỗ. Lúc (*Thương*) giở về Tống, đến chơi hầu *Trang-tử*, nói truyện rằng:

— *Tôi nghĩ như tôi, ở chỗ thôn cùng ngõ hẻm, khốn quẫn phải đan dép (để kiếm ăn), cổ ngóng ra, tai vàng ra, ấy là cái chỗ tôi kém người. Một truyến làm vui lòng ông vua nước lớn, mà có xe theo hầu sau đến trăm cỗ, ấy là cái chỗ tôi hơn người.*

1. Tước là hầu, mà được có lợi-quyền một vạn nóc nhà. 2. Hai mươi bon (24) lạng là một *dật*. (3) Thái-lão tức là tam-sinh.

Trang-tử nói :

—*Vua nước Tần có bệnh, gọi các thầy thuốc. Kẻ nào chữa vỡ được nhọt, tan cái chỗ ở dưới mông, thì được xe một cỗ. Kẻ nào liếm chỗ chĩ, thời được xe năm cỗ. Càng chữa xuống chỗ dưới, thời được xe càng nhiều. Anh có lẽ là chữa chỗ chĩ đó chăng ? Sao mà được xe đến nhiều thế !..* »

(Một cái xe mắc bốn con ngựa, là một cỗ.)

(Văn Trang-tử)

Tản-Đà

## THƠ

### Danh lợi

*Trẻ tạo ghen gì những cợt chêu,*
*Sinh người lại khoác lợi danh theo.*
*Đường mây thăm-thẳm thang lần bước.*
*Bể hoạn mênh-mông sóng lẫn chèo.*
*Ngoài cuộc nghĩ vui chừng ngấp-nghé.*
*Trong vòng biết dại vẫn hò-reo.*
*Sự đời ai tỉnh ai say nhỉ ?*
*Vì lợi nên danh cố phải đèo.*

Hương-trì

### Dịch Đường-thi

I

故人西辭黃鶴樓
烟花三月下楊州
孤帆遠影碧空盡
惟見長江天際流

Cố-nhân tây từ Hoàng-hạc lâu,
Yên hoa tam nguyệt hạ Dương-châu.
Cô phàm viễn ảnh bích-không tận,
Duy kiến trường giang thiên-tế lưu.

*Mới tây lầu Hạc tiễn người,*
*Châu Dương hoa liễu đương thời tháng ba,*
*Cánh buồm bóng tít xa xa.*
*Chân trời mặt nước đâu là cô-nhân !*

II

昔聞洞庭水
今上岳陽樓
吳楚東南坼
乾坤日夜浮
親朋無一字
老病有孤舟
戎馬關山北
憑軒涕泗流

Tích văn Động-đình thủy,
Kim thướng Nhạc-dương lâu ;
Ngô Sở đông nam tích,
Càn-khôn nhật dạ phù.
Thân-bằng vô nhật tự,
Lão bệnh hữu cô chu,
Nhung mã quan sơn bắc,
Bằng hiên thế tứ lưu.

*Hồ Động-đình bấy lâu nghe mãnh,*
*Lầu Nhạc-dương phong-cảnh là đây.*
*Ngô đông nọ. Sở nam này,*
*Nỗi bềnh giời đất ngày ngày đêm đêm.*
*Thơ bạn cũ một tem chẳng có,*
*Chiếc thuyền xuông vò-võ canh dài.*
*Trống chiêng mái Bắc vang giời,*
*Tựa hiên thơ-thẩn sụt-sùi lệ sa.*

Ngô Khê-Ngư dịch

MAI-KHÊ *cung lục*

## HÀI-VĂN

### Duyên nợ ba sinh.

Ngày 16 Janvier năm 1932, chừng khoảng bảy, tám giờ tối, ở phố hàng Đào Hanoi, hai vị nữ-sĩ cùng ngồi đàm-đạo về học-vấn văn-chương. Trong hai vị nữ-sĩ ấy, có một người là con một cụ Tú. Nhân nói đến văn-chương của truyện Kiều và truyện Hoa-tiên, vị nữ-sĩ kia hỏi rằng :

— Trong Hoa-tiên có câu «*vì chăng duyên nợ ba sinh.* » trong truyện Kiều có câu «*ba sinh âu hẳn duyên giời...*» Không biết chữ «*ba sinh*» có điển-tích gì ở trong sách chữ nho hay không? mà hai cuốn văn-chương có giá-trị ấy đều có dùng, mà như nay người ta cũng thường nói.

Vị nữ-sĩ nhà nho đáp rằng:

— Cứ tôi có nghe ở gia-đình giảng thuyết, thì hai chữ ấy cũng có điển, nhưng không phải là một cái điển chắc-chắn, chỉ là cái điển-tích có thể lấy chữ mà dùng chơi trong thơ văn.

—Đã gọi là điển-tích mà lại còn là không chắc-chắn. Chị thử nói cho nghe.

— Nguyên chữ đó ở trong một bộ sách chép những tích truyện của nhà Phật. Bộ sách ấy do một người sư soạn ra. Về chữ « *ba sinh* » này thời các tích rằng : *Có một ông quan nằm mơ thấy mình đi đến ở một chỗ dưới cái vách núi, thấy có một người sư thật già ngồi ở đó, đằng trước mặt có mấy cái nhang tàn còn hơi cháy, tia khói rất nhỏ như cái tóc. Người đó nói rằng : «Cái nhang này là của đàn-việt* (1) *châm đó để cầu nguyện. Khói nhang còn như đây, mà đàn-việt đã là kiếp thứ ba sinh ở nhân-thế». Ấy* hai chữ «*ba sinh* » gốc ở đấy, mà tức là cái nghĩa nói *luân-hồi* của nhà chùa. Cái tích mơ-hồ như thế, thời bây giờ hai chữ « *ba sinh* » của người ta thường nói, cùng là trong các truyện có dùng, chỉ nên lấy đại-khái mà hiểu rằng: ấy là có duyên kiếp từ trước, như thế là phải.

—Ử, cứ như chị nói, thời câu văn trong truyện Kiều có lẽ hơn câu trong Hoa-tiên.

—Tại sao?

—Câu trong truyện Kiều chỉ nói rằng «*ba sinh âu hẳn duyên giời*»; trong Hoa-tiên lại thêm một chữ «*nợ*». Thế thì cái nghĩa chữ «*nợ*» ở đâu mà ra?

—Duyên tức là nợ. Ở đời đã có duyên, phải có nợ. Cho nên cũng nhân cái điển-tích ấy mà trong chữ nho lại có câu thơ rằng: 俗緣了脫三生債 « *Tục duyên bất thoát tam sinh trái*», nghĩa là *duyên trần còn vướng nợ ba sinh*». Ấy bốn chữ « *duyên nợ ba sinh* » lại là bóc ở câu ấy.

Câu chuyện của hai nữ-sĩ vừa đương nói đến đấy, thời nghe có người nói rằng *An-nam tạp-chí* đã lại bắt đầu ra số mới ở trên Báo-quán ở hàng Khoai. Tức-thời nữ-sĩ cho người đi xe lên mua ngay. Cuốn tạp-chí đem về đến nơi, hai người cùng cầm xem; xem qua ở nhan xong, giở xem đại-lược bên trong. Một vị nữ-sĩ, không thuộc về phái nho, mỉm cười mà nói rằng:

—Cứ cái nghĩa chữ *ba-sinh*, tôi cho như chị nói chả chắc đã đúng. Tôi chẳng cứ điển-tích gì, chỉ biết chữ 生 *sinh* có thể có hai nghĩa: Một là *sinh* là *sinh ra đời*; hai là *sinh* là *sống*.

1. Đàn-việt là tiếng của nhà chùa gọi người khách Thập-phương đến lễ-bái bố-thí.

Hai nghĩa đó theo nghĩa nào cũng được, tức là An-nam tạp chí đây! Xưa kia *ở hàng Lọng* thôi đi đã lâu, sau lại thấy ra *ở bờ Hồ*; ở bờ Hồ lại thôi, ai cũng cho rằng chết, sau lại thấy ra *ở Nam định*; ở Nam-định lại thôi, ai cũng lại cho là thật chết, nay lại mới ra *ở hàng Khoai*. Thế mới thật gọi là *ba sinh!*

— Ừ! câu nói khôi-hài mà nghĩ thật rất đúng. Tôi lại nghĩ như An-nam-tạp-chí mà kể cả từ lúc mới ra ở hàng Lọng, giải về nghĩa chữ *sinh* là *sinh ra đời*, thời phải gọi là *bốn sinh*, cứ gì *ba!*)

Nói rồi, hai nữ-sĩ cùng nhau cả cười, rồi lần lần giở cuốn tạp-chí, vừa xem vừa đọc; chỗ xem tường, chỗ đọc lược, xuốt mãi từ đầu đến gần cuối. Đêm đã khuya, hai mặt phù-dung, bốn lông mày liễu, cơn vui đã hết, thơ-thần sinh sầu. Không biết cảm-hoài vì đâu, hai nữ-sĩ cùng ngồi thâu đêm mà cùng nghĩ viết ra một thiên lục-bát con con rằng:

*Vì chăng duyên nợ ba-sinh,*
*Làm chi đem cái tài-tình chêu ai!*
*Hỏi ai trên phố hàng Khoai,*
*Có ai hàng Lọng là người năm xưa?*
*Biết bao gội gió rầm mưa,*
*Bức dư-đồ giữ bây giờ còn đây!*
*Bờ Hồ những lúc sương bay!*
*Con tầu Nam-định những ngày hết than!*
*Khen cho vững giạ bền gan!*
*Ngọc vàng chửa nát, giang san hãy còn!*
*Thương cho ruột héo gan mòn!*
*Lửa nung ngày hạ, sóng vồn đêm đông!*
*Nợ đời còn giả chưa xong!*
*Con tằm còn phải đau lòng vương tơ!*
*Khối tình ôm nặng từ xưa,*
*Tuyết sương bao nả bây giờ đầu xanh?*
*Đêm khuya ngồi nhận tàn canh,*
*Bút hoa thảo bức thơ tình gửi ai.*
*Chúc cho Tạp-chí lâu giài!*
*Báo An-nam sống cùng người An-nam!*
*Sống Đà non Tản nghìn năm!*

TẢN-ĐÀ

THI GIẢI

**Sen còn yêu tiếc bóng gương trong.**

An-nam tạp-chí số 16, mục Thi-đàn giảng tập, trong bài «**Sáng mùa thu đứng trên hồ tức sự**» của ông **Đông-xuyên**, có câu: «*Sen còn cười gượng mãi non sông.*» Tôi có sửa đổi rằng: *Sen còn yêu tiếc bóng gương trong.*

Đến khi vào chơi trong Nam, thấy một người anh em trong làng báo ở Saigon nói truyện, mới biết rằng: câu thơ ấy, trong một tờ báo hàng ngày ở ngoài Bắc có người chê bẻ, đại-ý nói «mùa thu làm gì còn sen? mà các ông xướng hoạ!» Giả lời câu chuyện trong lúc ấy, tôi cũng chỉ nói qua mà thôi. Sau đến khi ra về Bắc, chính là hồi giữa thu, tức là hồi tôi đi chơi Thái-nguyên, Chợ-chu, Tuyên-quang, Lao-kay đó; từ bên cầu Gia-lâm thấy các đầm sen còn đương đua nở, nhân để ý xem xét, thời từ Thái-nguyên lên Chợ-chu, từ Phú-thọ lên Tuyên-quang, từ trên Yên-bái con đường đi Lào-kay, các đầm sen còn đương đua nở cả. Sang khoảng tháng chín ta, từ Hanoi đi Phủ-lý, Phủ-lý đi Nam-định, sen bên đường nhan sắc còn tươi. Vậy thời biết câu thơ nguyên-tác của ông *Đông-xuyên*, không phải lời chê bẻ đó có thể đánh đổ. Huống chi trong một câu bảy chữ đó, ngẫm như chữ «*còn*», chữ «*gượng*», nhà làm thơ cũng đã trình-trọng thay!

Lại như câu thơ của tôi sửa đổi lại lời ông *Đông-xuyên*, tức là câu *Sen còn yêu tiếc bóng gương trong*, có chữ *sen* mà không có chữ *cười*, thời có phần cẩn-thận hơn chút nữa. Nguyên cứ chữ *cười* mà nhận nghĩa, thời chữ *sen* đó phải đoán định là *hoa sen*. Bỏ chữ *cười* không dùng, thời chữ *sen* có thể giảng là *hoa sen*, *lá sen*, hoặc là cái *cẳng sen* cũng được cả. «*Sen còn yêu tiếc bóng gương trong*» tức như câu thơ Tầu: 敗荷臨水照殘妝 «*Bại hà lâm thủy chiếu tàn trang*». Nghĩa là: *Cái sen rách đứng trông xuống nước mà soi xem cái trang-sức đã tàn*. Vậy thời chữ «*bại hà*» là *sen rách* đó, có thể tưởng tượng là cái *lá sen*, mà không phải là *hoa*. Nếu nói về cái lá sen rách soi gương xuống nước mà tự yêu tiếc cái bóng, thời dẫu khoảng mùa đông đặt như thế cũng được, huống nữa là thu ru?

Lời giải đây là tôi chủ đối với chư vị Độc-giả trong làng thơ nói truyện, cũng nhân để ông *Đông-xuyên* biết qua. Còn như lời chê bẻ của ai trong tờ báo nào đâu, tưởng không phải cần nên biện luận chi chí vậy.

Tản-ĐÀ

# HỘI «TẾ-SINH»

Xin nhắc lại rằng đúng 2 giờ 30 chiều ngày chủ-nhật 24 tháng giêng tây năm 1932, tức là 17 tháng chạp ta này, Hội Tế-sinh sẽ họp đại hội-đồng tại nhà Nhạc-hội, phố Bờ hồ Hà-nội.

Trương trình kỳ đại hội đồng ấy sẽ có những việc sau này:

1o) Nghe tờ-trình của ban trị-sự tạm thời, về các công việc đã làm, như việc đã xin được đất và nhà họa địa-đồ cho hội;

2o) Xét về việc lập Bảo-anh-viện và Dưỡng-đường;

3o) Bàu ban trị-sự thực-thụ;

4o) Bàn luận các việc linh tinh.

Vì đại-hội-đồng ấy bàn nhiều việc quan trọng nên xin kính mời các qúy-vị *nam và nữ có hội rồi hay chưa có*, đến dự cho thật đông để đại-hội-đồng được thành lập và thi hành được mụ-cđích của hội.

*Hội Tế-Sinh kính cáo.*

**VĨNH-HƯNG-TƯỜNG**

77 RUE SARRAUT — VINH

Là một nhà bán thuốc bắc, lớn nhất từ *Vinh* vào *Huế*.

# THỜI-SỰ

## TIN TRONG NƯỚC

**VINH**

Sở Mật thám khám nhà một người tên là Lê-tỵ ở làng Yên-dũng phủ Hưng-nguyên bắt được các giấy má quan trọng và 7 nghìn bạc chôn ở dưới sàn lát gạch.

**LAOKAY**

### TIN NGUYỄN-THẾ-LONG VƯỢT NGỤC

Nguyễn-thế-Long là một người chính-trị phạm bị Hội-đồng Đề-hình khép 20 năm khổ-sai. Trong lúc cùng các tội-nhân khác chờ ngày đi côn-lôn, Nguyễn-thế-long bị giam ở nhà pha Hải-phòng, bỗng vượt ngục trốn mất.

Đêm 11 Janvier mới rồi viên mật-thám Denhas đi tuần ở miền Cốc-lếu sực bắt được một người đương lưng thửng qua cầu. Ai cũng tưởng Nguyễn-thế-Long đã bị bắt. Nay xét ra thì người ấy lại là Vũ-ngọc-Sâm, có chân trong một hội-kín khác, đã tốt-nghiệp ở Hoàng-phố, nay tìm đường về nước.

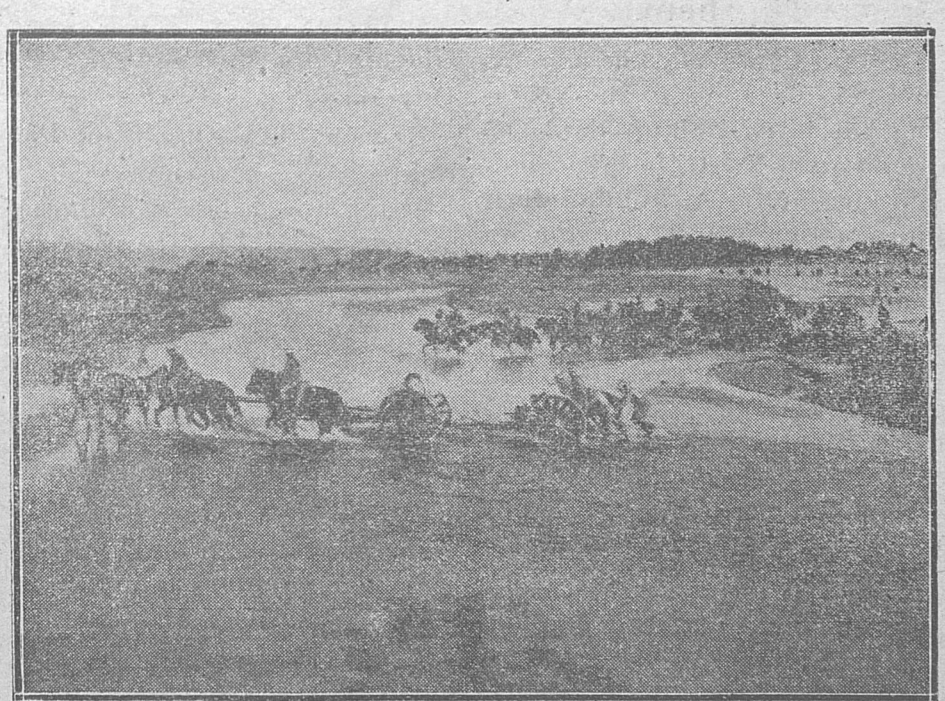
### MỘT NGƯỜI BỊ BẮT BÊN TÀU

Nguyễn-văn-Dương 25 tuổi, người làng Hưng-phu huyện Thanh-liêm (Hà-nam) sang ở Vân-nam làm thợ may đã lâu. Năm 1929 Dương vào hội-kín, có giúp Nguyễn-thế-Nghiệp một vài việc. Ngày 19 Septembre năm ngoái ở Ho-Kéou Dương cầm súng-lục vô-ý bắn chết một người khách, nên bị tù. Hết hạn Dương bị giao trả quan tỉnh Lào-kay và bị kết án 5 năm khổ-sai, 10 năm quản-thúc.

**NAM-ĐỊNH**

### MỘT NGƯỜI CAN ÁN TỬ-HÌNH VỪA BỊ BẮT

Một người giáo-học ở Thanh-hóa vì có chân trong Hội-kín và can vào nhiều việc biến động ở Nghệ-Tĩnh, bị khép án vắng-mặt tử-hình, bấy lâu vẫn trốn-tránh. Mới đây, y cùng hai người đồng-đảng, một người đàn-ông và một người đàn bà, đem nhiều giấy má quan-trọng trốn ra ngoài Bắc, đến Nam-định bị sở Mật thám bắt được.



Mấy ngàn quân Nhật qua cầu sông Nộn-giang. Cầu đổ, quân sĩ chết gần hết. Viên Đại-tướng tức mình tự-vẫn — Cl, A. N.

## TRUNG-HOA

### VIỆC TRUNG-NHẬT XUNG-ĐỘT

«Bàn-châu mất rồi, Cẩm-châu nguy lắm, quân ta đã tháo lui, cửa nước rất là nguy cấp! Bọn «ăn thịt» quá tư tham-bỉ, không còn trông cậy được nữa! Hỡi nghĩa-sĩ toàn quốc! mau-mau lên cứu-viện Liêu-Tây!» Giữa lúc ấy, giữa lúc nghĩa-sĩ Quảng-Đông là Khâu-Tôn hò-hét, trên mặt đất Nam-Mãn, quân Nhật đương tung đạn đuổi rồn quân Trung-Quốc về Nam.

Ngày 31 Décembre 1931 quân Quốc-Dân ở Cẩm-châu lục tục rút vào Sơn-Hải-Quan, do quân Nghĩa-Dũng đóng giữ. Đêm hôm ấy, tế cờ ở Câu-Bang-tử, tướng Nhật là Da-Môn kéo quân đến đánh Cẩm-châu. Đồng thời, 13 chiếc máy bay Nhật ném bom xuống Đả-Hổ-Sơn, đường sắt Bắc-Ninh, Đả-Thông bị nổ tung đứt đến vài chục đoạn, giây điện dọc đường bị tan nát hết. Quân Nghĩa Dũng liều chết đánh rát dòng dã năm ngày, quân Nhật vẫn cố sức tiến. Nhất là ở Câu-Bình, đánh nhau dữ-dội đến nỗi tuyết phủ mặt đất pha với máu hóa ra tuyết đỏ. Một giải Tuy-Hòa bị bom rẫy sạch. Lục-quân Nhật chiếm Hồ-Lô-Đảo rồi xe đại bác đến bắn thị oai. Ngày mồng 3, quân Nghĩa Dũng thế cùng lực kiệt, đã lùi ra khỏi Cẩm-châu, nhưng ở Nữ Nhi Hà, quân dân vẫn cùng Nhật huyết-chiến.

Vinh-Trăn, tướng trấn-thủ Cẩm-châu, rỏ nước mắt khóc: «Không quân của Nhật mạnh quá mà quân ta không có chiếc máy bay nào; sông nước bây giờ đều đóng băng quân Nhật tiến sang rất dễ; ngong ngóng chờ tin cứu-viện mà chính-phủ Trung-ương thì chỉ nghĩ đến việc tranh vị cướp quyền; quân ta có tài nào giữ lấy Cẩm-châu cho được?...»

... Quân Nhật thừa thắng, chỉ ngọn cờ về Nhiệt-Hà. Nhiệt-Hà là một cái rào ngăn đất Mãn-châu, Nhật có chiếm cứ được mới được nằm yên trên Nam-mãn.

Một mặt, Bản-trang cho thuyết-khách đến hàng dụ Mã-Chiếm-Sơn hòng đem uy-vũ, đem lợi-lộc làm chuyển lòng vị anh-hùng Trung-quốc. Nhưng Mã khéo dùng lời cự-

tuyệt. Bề trong, Mã vẫn hết sức huấn-luyện lấy đội quân dũng-cảm, nhẫn nại; phương-pháp huấn-luyện rất tề-chỉnh, nghiêm-ngặt, nên quân Mã đối với mọi cách khổ-sở đau đớn như đã quen lắm rồi . . . .

Một mặt, Khuyển-Dưỡng-Nghị phái người thân-tín là Huyên-Giã đến Nam-Kinh thăm mấy ông bạn già ở Quốc-Dân-Đảng. Huyên-Giã lại đến thăm Tôn-Khoa, ngỏ ý quan Thủ-tướng mình rất cảm-phục cái chủ-nghĩa «Đại Á-Tế-Á» của ông bạn quý Tôn-Văn, Nghe đâu Tôn-Khoa cũng hơi động-lòng, mà chính-phủ Nam-kinh cũng muốn theo phương-châm của Trần hữu-Nhàn, muốn bằng lòng thân-thiện với Nhật. Vậy vấn-đề Trung-Nhật có lẽ sẽ xoay sang một cục-diện khác chăng?

Nhưng, người Nhật nếu còn có lòng muốn cho dân-tộc láng giềng «sống còn chung, vẻ vang chung» sao còn chiếm lấy Nam-mãn? Theo chủ-nghĩa «Đại Á-Tế-Á»! không khéo bọn chính-khách Nam-kinh bị mắc lừa. Nhật dùng cách ấy có lẽ chỉ để đẩy các nước Âu, Mỹ ra ngoài cuộc.

Hiện nay, Nhật đã bị các nước Âu-Mỹ trất-vấn.

Anh, Pháp, Mỹ cảnh-cáo Nhật, nói cách hành-động của Nhật làm thiệt-hại đến quyền-lợi các nước Trung-hoa không ít, vậy chính-phủ Nhật định xử-trí ra sao?

Từ ngày 18 Septembre, nghĩa là ngày bắt đầu sảy cuộc Nam-Mãn Nhật đã phạm vào các hiệp-ước « Convenant », bản hiệp-ước «Cửu-quốc» và bản « Briand-Kellog.» Vin vào bản hiệp-ước «Cửu-quốc» ký ở Hoa-thinh-Đốn, Mỹ tuyên-ngôn quyết không thừa-nhận một bản mật-ước nào của hai nước Trung-Nhật về cái án Mãn-Châu.

Nhưng, Nhật nào có sợ. Tuy vẫn gườm-gườm nhìn Ham-đội Mỹ sắp đem toàn bộ họp ở Thái-Bình-Dương, mà Nhật vẫn không bỏ thái-độ cương-ngạnh: « Việc vận-động bài Nhật ở Tr ng-Q ốc làm cho các nhà buôn Nhật thiệt-hại rất nhiều. Nhật bị bó-buộc phải dùng cách hành-động quyết-đoán. Đã gọi là hành-động quyết-đoán, thì hoặc phái thủy-quân lên bộ, hoặc dùng hải-quân khóa chặt các cửa thông-thương Trung-quốc cũng chưa biết chừng!»

Thì vừa ngày đầu tháng, ở công-viên Tây-hồ có hội, học-sinh Phúc-kiến tuyên-truyền việc kháng Nhật Lãnh-sự Nhật và chánh, phó hạm-trưởng tàu binh Nhật mặc áo thường lên chơi, làm nhiều sự lăng-ngược, để sảy ra cuộc xô-xát xoàng. Vin việc này, ba chiếc khu - trục - hạm của Nhật đã đến Phúc-kiến, hơn trăm lính thủy kéo lên bộ lấy cớ bảo-hộ kiều-dân, tình-hình rất nghiêm-trọng.

Cũng hồi ấy, ở Thẩm-Đương sảy ra việc ba tên lính bộ-tiểu Nhật đánh viên tổng-lãnh-sự Mỹ. Bộ Ngoại-giao Đông-Kinh lập-tức điện cho viên đại-sứ Mỹ, tỏ ý phàn-nàn những việc đã chót sảy ra và đã chừng-trị ba tên lính bạo-hành. Nhưng quan Quốc-Vụ-Trưởng Mỹ rất chú-ý đến việc này, có lẽ thời-cục lại thêm một việc quan-trọng.

Ta cũng nên nhớ lại trong tờ di-biểu của Thủ-tướng Tanaka có đoạn dặn vua Nhật về việc diệt Mỹ cũng như ngày trước đánh Nga.

. . . . . .

## Tin thêm.

Theo tin Cầm-châu, đêm mồng 9 mới rồi, 6 nghìn quân Nghĩa-Dũng Tàu thình-lình úp đánh hộ Tư-lệnh quân Nhật. Hai bên giao-chiến kịch-liệt, đến nỗi đạn được hết, quân Tầu phải rút gươm ra đánh nhau. Kết-quả, một Liên-đội kỵ-binh Nhật gần chết sạch. Liên-đội-trưởng là Cổ-Hạ, 4 tướng hiệu, và 15 hạ-sĩ-quan bị tử-trận. Lá cờ Liên-đội kỵ-binh Nhật vốn của Nhật-Hoàng ngự ban, bỗng mất tích. Quân Nhật tuyên-cáo thề sẽ diễu quân đi khắp nước Trung-hoa để cướp lá cờ ấy về cho được.

### CHÍNH-PHỦ TRUNG-ƯƠNG MỚI

Chính-phủ Trung-ương mới đã tổ-chức xong, xét ra quyền chính hầu hết bị người phái Nam-Kinh và phái Quảng-Đông chiếm lấy hết cả. Ta hãy xem bản nghị-án sau này:

Chủ-tịch: Lâm-Xâm;

Hành-chính viện-trưởng: Tôn-Khoa; Phó-Viện-Trưởng: Trần-Minh-Khu;

Lập-Pháp Viện-Trưởng: Trương-Kế; Phó Viện-Trưởng: Đàm-Chấn;

Tư-Pháp Viện-Trưởng: Ngũ-Triều Khu; Phó Viện-Trưởng: Cư-Chính;

Khảo-thí Viện-Trưởng: Đái-Tuyền-Hiền; Phó viện-Trưởng: Lưu Lư-Ân;



Uông-Tinh-Vệ Cl. A. N.

Giám-sát Viện-Trưởng: Vũ-hữu-Nhiệm; Phó Viện-Trưởng: Đinh-Duy-Phần;

Ủy-viên Chính-phủ Quốc-Dân 33 người.

Trung-ương chính-trị thường-vụ uỷ-viên 3 người: Hồ-Hán-Dân, Uông-Tinh-Vệ, và Tưởng-Giới-Thạch.

Nhân-viên các bộ chia như sau này:

Nội-chính: Lý-văn-Phạm;

Ngoại-giao: Trần-hữu-Nhân;

Quân-chính: Hà-ứng-Khâm;

Hải-quân: Trần-thiện-Khoan;

Giao-thông: Trần-minh-Khu kiêm;

Giáo-dục: Chu-gia-Hoa;

Tư-pháp: La văn-Can;

Thực-nghiệp: Trần-công-Bác;

Thiết-đạo: Diệp-cung-Xước;

Tài-chính: Hoàng-Hán-Lương quyền.

Bấy lâu, Chính-phủ đã có nhưng cũng chẳng khác gì chưa có. Ba tay quan-yếu nhất tức là Uỷ-viên Trung-ương chính-trị thường-vụ vẫn không chịu gánh lấy trách-nhiệm nặng nề. Hồ-hán-Dân thì cáo bệnh nằm ở Hương-cảng, Uông-tinh-Vệ cũng kêu ốm nằm ở Thượng-Hải, còn Tưởng-giới-Thạch thì sau ngày từ-chức đã cùng vợ lên phi-cơ về ẩn ở quê hương, báo gửi đến không xem, khách đến nhà không ttếp.

Chính-Phủ không có uỷ-viên, các nhà Ngân-Hàng Thượng-Hải dại gì mà cho Chính-phủ vay tiền, bởi vậy Hành chính Viện-Trưởng Tôn-Khoa đã xin từ-chức.

Trần-minh-Khu lên thay, vội-vã đến Hàng-châu cố xin hội-kiến Tưởng-giới-Thạch. Tưởng đáp: nếu Uông, Hồ cùng bằng lòng nhận chức hì Tưởng xin sẵn lòng đến Nam-Kinh.

Ngày 18 mới đây, đã có tin Hồ và Uông thương-nghị với Tưởng ở Hàng-châu. Ba người hẹn sẽ đến Nam-Kinh giữ trách-nhiệm mình, nhưng cần phải để Tống-tử-Văn thay Tôn-Khoa đứng đầu ban Hành-chính.

## ẤN-ĐỘ

### TIN THÊM VỀ VIỆC ÔNG GANDHI BỊ BẮT

Chính-phủ Anh đã tuyên-ngôn không bằng lòng tha ông Gandhi vì cũng biết ông là tay không vừa, dù ở lúc nào, cảnh nào, ông cũng yên lòng giữ được chí-hướng.

Chính-Phủ vẫn thẳng-cánh. Ngày 11 Janvier, ở Karachi, cảnh-sát bắn vào đám người đi dự Hội-nghị, 28 người bị thương. Ở Bombay, có lệnh cấm rước-sách và cấm tụ-họp trên năm người, lệnh ấy còn thi-hành sau đây hai tháng. Các nhà làm báo Ấn-Độ hễ viết bài hay vẽ tranh có tính-cách cổ-động cho cuộc bất-hợp-tác sẽ bị trọng-phạt, nặng nhất là hai năm tù.

M. Anfari, Hội-trưởng tạm-thời của Hội-nghị bị dam 6 tháng và phạt 200 roupies; M. Rajendra Prasad thay M. Pâtel làm chủ-tịch hội-nghị cũng bị dam 6 tháng. Bà Gandhi bị bắt tuần lễ trước, ngày 15 mới rồi, tòa kết án dam 6 tuần lễ, cô Pâtel cùng bị bắt với bà bị 3 tháng rưỡi tù.

Một đằng, hai Chính-phủ vẫn hết sức điều-đình với ông Gandhi, cho thời-cục bớt nghiêm-trọng.

## TRUNG-HOA

### NƯỚC TẦU CÓ LẼ LẠI CHIA RẼ !

Đáng ngán cho bọn cầm quyền nước Tầu, đối với nạn nước nguy-ngập là thế, mà vẫn chúi đầu cùng nhau vật lộn. Cánh Quảng-Đông tuy đã chiếm được một phần uy-quyền lớn, còn sợ cánh Tưởng lại hoạt động, bèn mượn tiếng tiêu-cộng, xướng lên thuyết « Tây-Nam Ngũ-tỉnh liên phòng. » Tâm-phúc của Tưởng là Hà-thành-Tuấn chẳng chịu kém nào, cũng mượn tiếng Tiểu-phỉ, xướng thuyết « Cứu-Tỉnh liên phòng ». Kế đó, được ngay tin ở mạn bờ bể phía trên, Trương-Học-Lương lập cuộc « Đông-Bắc liên phòng ». Dư-luận Tàu lo cho nước lại một phen chia rẽ.

## NHẬT

### NỘI-CÁC KHUYẾN-DƯỠNG NGHỊ VẪN ĐỨNG

Vì thời cục đương rối, tình thế trong ngoài rất khó khăn, nên theo lệnh Nhật-hoàng, nội-các Khuyến Dưỡng-Nghị thôi không từ chức.

## PHÁP

### NỘI CÁC LAVAL

Trong hội-đồng Nội-các ngày 12 Janvier, ôngLaval trình bày tình thế hiện thời và ngỏ ý trong lúc sắp có Hội-nghị Quốc-tế, ông muốn liên-lạc hết các chính-đảng để cùng lo toan công việc nước nhà. Các quan Tổng-trưởng đều vui lòng chờ quan Thủ-tướng điều đình xong với các Chính đảng rồi sẽ xin từ chức.

Trưa hôm ấy, ông Laval hội kiến cùng ông Herriot, ngỏ ý mời ông thay « Vua Hòa-Bình » trông coi ngoại-cục. Ông Herriot muốn nhận, nhưng toàn thể hội-đồng Đảng Xã-hội Cấp-tiến không bằng lòng. Đảng Xã-hội Cấp-tiến đã chối từ thì điều đình với các chính đảng khác cũng vô ích, nên vừa rồi quan Thủ-tướng đệ đơn xin từ chức lên quan Giám-quốc Doumer.



M. Herriot Cl. A. N.

Đổ hôm trước, hôm sau lại thành-lập. Nội-các mới, vẫn ông Laval giữ chức Thủ-tướng, kiêm thêm mộc bộ Ngoại-giao. Ông Cathala, trước thứ-trưởng bộ Nội-vụ, nay lên tổng-trưởng bộ ấy. Ở bộ Canh nông, ông Tardieu sang lĩnh bộ Chiến-tranh, nhường ghế tổng-trưởng cho ông Fould nguyên thứ trưởng.

Ngay chiều hôm 14, quan Thủ tướng đến mời ông Briand, nhưng nghe đâu ông nhất định chối từ, nay mai sẽ về Cocherel, dưỡng bệnh ở biệt-thự.

### CHỨC VIỆN-TRƯỞNG THƯỢNG, HẠ NGHỊ-VIỆN

Ông Lebrun được tái-cử viện-trưởng Thượng-nghị viện.

Ông Bouisson được tái-cử viện trưởng Hạ-nghị viện, các ông Moncelle, Henri Pâté, de Castellance và Dalimier đều trúng-tuyển phó viện-trưởng.

# ÔNG VUA TRÊN MÀN ẢNH: CHARLIE CHAPLIN

Tôi có xem phim ảnh La Ruée vers l'or, tôi có xem phim Le cirque (The circus). Hai cái phim ảnh đó do Charlie Chaplin tức là hề charlot thủ-bổn.

Hề Charlot! Nói đến tên đó ai cũng tưởng-tượng được ra một anh lố-bịch, râu hoa kỳ, mũ mơ lông, cái quần thùng thình chân kéo đôi giầy kệch sù... cái dáng đi « chữ bát ». Anh chàng lố-bịch đó là «ông vua trên màn ảnh» (le roi de l'écran) cũng như Mary Picfork là «bà chúa trên màn ảnh» (la reine de l'écran)

Cái huy-hiệu đó, trước kia tôi tưởng là một cái huy-hiệu do mấy cậu bé con «sinh si nê» hay là do mấy ông ròn cười—cái cười vô vị—như tôi, đặt ra để tặng hề charlot.

Nhưng vừa rồi, nhân dịp Charlot sang chơi Paris, báo Mon ciné có cho tôi biết rằng cái huy-hiệu «vua màn ảnh» tặng cho Charlot là của mấy nhà sành kịch bên Pháp.

Tôi vẫn cứa hiểu với ý-vị của câu «vua màn ảnh». Sao người ta không gọi là «vua cười»? Trên màn ảnh thiếu gì ông sao sáng (star) mà chỉ riêng có anh chàng Charlot lố-bịch được hưởng cái huy-hiệu chói lọ như thế?

Mãi vừa rồi, mãi tối chủ-nhật 4 Octobre 1931 vừa rồi, sau khi xem phim ảnh «Le gosse» do hề Charlot thủ-bổn tôi mới biết được ý-vị câu «vua màn ảnh».

Trong Phụ-nữ Thời-đàm ra ngày 7 Octobre 1931, trong cuốn Mon cœur trang 53, ông Lê-văn Hòa, đã có bài tường-thuật về phim «Le gosse» (ông dịch «Le gosse» là «Cu cậu». Tôi gọi nó là bài tường-thuật, vì ông Lê-văn-Hòa chỉ kể lại nội-dung của «thiên trường-hận» đó.

Trong bài tường-thuật của ông Hòa có nhiều chỗ sai lầm. Tôi nhân dịp này tường-thuật và phê-bình phim «Le gosse» và nhân tiện nói về cái tài của Charlot.

...Trên màn ảnh bật lên mấy chữ:

*L'homme*

*La femme*

*Le gosse* (chứ không phải là l'enfant như ông Hòa đã kể lại)

Tiếp theo, có mấy câu này có ý-vị nhất mà ông Hòa quên không kể:

*La loi*

*La fatalité*

*Le pauvre bougre*

(Cái định-lệ, cái định mệnh, cái anh chàng só chợ đầu đường).

Anh chàng só chợ đầu đường, anh chàng nghèo-kiết, cái hình-ảnh của mệnh-số, của phong-trần, anh chàng đó là ai? — Charlot!.. Từ đấy trở đi, chàng Charlot sẽ hết sức lột cái tinh-thần của vai kịch chàng ta đang đóng.

Sau mấy chữ trên kia, tiếp theo mấy câu mở đầu:

«*La femme. Elle a commis la seule faute: celle de trop croire à l'amour*» (Người đàn bà. Nàng chỉ phạm vào một tội: cái tội quá tin về tình-ái).

Người đàn-bà đó là ai? Phim ảnh quay cuồng hiện ra một nhà đục-tế đường... cánh cửa sắt từ từ mở, nhường lối cho một người thiếu-nữ tuy đã phong-trần nhuộm sắc sòng nết mặt rầu rầu còn in giữ vẻ yêu-kiều. Tay thiếu-nữ ôm chặt một đứa con thơ còn đỏ hỏn.

Đứa con thơ, hình-ảnh của một con mế-mộng. Đứa con thơ, kết quả của một cuộc tình-ái bẽ bàng! Đứa con thơ kia, biết ai nuôi ai nấng? Biết ai?

Nàng ngoảnh mặt lại. Cánh cửa nhà tế-đường đóng chặt. Qua chấn song cửa ta còn trông thấy vợ chồng bác gác cổng thì thào bĩu môi, so vai muốn như chế nhạo, muốn như chê cười: tính ích kỷ của loài người!

Đôi chân lê con trên con đường nửa thoái nửa lùi.

Đi. Đi đâu? về. Về đâu?

... Loài người ích kỷ, này chỉ còn nương nâu bóng « chúa ». Thiếu nữ lần lần đến trước cửa nhà thờ.

Cánh cửa « Chúa » mở tung. Một đôi vợ chồng mới bước ra. Theo sau, quan khách dập dìu.

Người đàn bà sắp hưởng thú chăn gối, nhìn thấy người đàn bà đã đau lòng vì chăn gối. Bốn mắt nhìn nhau, khóe mắt của cô dâu như muốn đẩy đưa suối lệ.

Người thiếu-nữ cúi gầm mặt nhìn con. Hạt lệ xé lòng đã tưới đầm đôi má hóp...

... Nàng quay đi. Biết gửi nhờ ai? Đứa con thơ kia biết gửi nhờ ai? Nuôi nó, giữ nó... song tiền của đâu, mặt mũi nào? Thôi thì trong cái xe « hòm kính » lượt là, đành đem gửi đứa trẻ thơ vô tội.

... Còn người đàn ông (*l'homme*!). Người đàn ông gật gù ngậm cái « bíp » kếch sù. Người đàn ông đắc-trí vì làm được một sự «nghiệp» (*L'homme. Il est fier de son « œuvre »*). Anh chàng bạc tình, anh chàng hộ Sở cũng chẳng ngại ngùng gì mà không ném bức ảnh « người xưa » vào đống tham hồng đốt tan mối tình « thừa thãi ».

Nhưng, còn một «người đàn ông» khác. Một anh chàng ngoại cuộc, cầu bơ cầu bất, chân nam đá chân xiêu, chàng Charlot bắt đầu lọ trên màn ảnh. Một hồi vỗ tay chào người « tài tử con cưng » (l'artiste prodigue) như muốn đẩy cái cảnh đau lòng hồi nãy ra ngoài trí nhớ.

Anh chàng chân nam đá chân xiêu đi chơi. « Một cuộc đi chơi tình tứ của hoàng đế só chợ đầu đường «*Promenade sentimentale de Sa Majesté le pauvre bougre.*»

Đôi chân « tranh phần trưởng-nam » thủng-thỉnh bước đi. Đến một góc đường kia « hoàng-đế đầu đường só chợ » chợt thấy đứa bé vô-tội nằm khoanh tròn trong một só tường, chàng Charlot bế lấy nó.

Đến đây, tôi dừng cán bút, tôi trách ông Hòa: Trong bài tường-thuật, ông Hòa có cho chàng Charlot đóng một vai «du-thủ du-thực» « chúa soái » những phường trộm cắp. Riêng tôi, chàng Charlot không có sắm vai đó, chàng Charlot chỉ hết sức tả cái « gan vàng ẩn trong manh áo rách .»

Xuốt từ đầu đến cuối, Charlot chỉ là hình-ảnh của «cái ác-mệnh» (la fatalité), Charlot chỉ là một kẻ chịu điêu-đứng với cái định-lệ bất-bình (la loi). Mấy chữ «giới-thiệu» in trên mảnh vải, chắc ông Hòa còn nhớ.

Tự nhiên, hề Charlot phải nuôi một đứa con vô thừa nhận. Tự-nhiên, hề Charlot phải tìm hết cách xoay xu (cho con đi ném đá vào cửa kính nhà người ta, để «bố» được hàn kính lấy tiền). Tự nhiên hề Charlot, một anh cùng-dân, phải đối đầu với thầy đội-xếp quá nóng để hộ-vệ đứa «con ai». Tự-nhiên, hề Charlot yếu đuối mảnh khảnh, phải chịu đấm chịu đạp để binh thằng Jack, con người. Mà đến về sau, lúc thằng Jack bị người bắt đi, lúc thằng Jack bị người « trộm » đi, hề Charlot cũng phải đâm bổ khốn khổ đi tìm con. Từng ấy cái mãnh-lực « tự-nhiên » ta có thể gọi là « tấm lòng thương trẻ » của Charlot. Mà từng ấy cảnh huống « tự-nhiên » ta có thể gọi tóm là một cái định-lệ bất-bình.

Trong bao nhiêu cảnh thảm-thê như thế, chàng Charlot vẫn là anh hề làm cho khán quan được một mẻ cười nắc nẻ. Song qua những tiếng cười đó, ta nên nhận ra mấy tiếng khóc nức-nở âm-thầm của một hai người « biết rõ chàng Charlot » hơn chúng ta.

Lúc mang đứa bé « vô-tội » về, mấy chị bép xép bên cạnh nhà bàn ra tán vào: hừ! lại « con riêng » rồi!

Mặc nhời ra tiếng vào, mặc cái cảnh nghèo bó buộc... mặc, chàng Charlot nuôi đứa con nhặt ở đầu đường, thằng Jack.

... Bố « chính-hiệu » thằng Jack sau trở nên một nhà họo-sĩ đại tài. Mà cô ả ta vừa thấy lôi thôi lếch thếch ở trong nhà tế-đường ra, ngày nay cũng trở nên một vai đào tài sắc một thì. Run rủi, cụ Trời già lại khiến hai « thủ-phạm » gặp gỡ nhau.

Chàng nói: Ngày nay, nếu ta đọc lại cuốn sách « quá khứ » (the pater) thì mấy trang xưa kia chúng ta đọc qua loa, ngày nay, chỉ còn mấy chữ:

Hạt châu-lệ
Câu sám-hối

cùng với chữ « Quên »

(*Maintenant, si nous rouvrons le livre du Passé, chaque page jadis vite lue ne contient que ces mots*:

*Larme*
*Regret*
*Oubli.....*)

Nhưng không, còn đứa con thơ, cô đào nọ không sao quên khuấy đi được. Một cách chuộc tội xưa: tìm thằng bé, và bố-thí cho kẻ nghèo.

Trên màn ảnh lại bật lên mấy giòng chữ: « Bố-thí, đối với người này, nó là một nguồn hạnh phúc, mà đối với người khác, nó lại là một phận-sự ». (*Faire la charité, pour les uns, c'est un devoir, pour les autres, c'est une joie*).

Một câu chan chứa biết bao nhiêu tình ý.

... Một hôm thằng Jack bị đau, cái người gọi thầy thuốc cho thằng Jack lại là mẹ nó — đứa con trước mắt sờ sờ, mà than ôi! cụ Giời già còn không cho gặp gỡ.

Quan đốc-tờ hỏi hề Charlot: anh là bố nó phải không?

— *Phải, nghĩa là không phải. Tôi là bố nó, song không phải là bố nó, dầu tôi lá bố nó.* (*Oui, c'est-à-dire non. Je le suis, mais sans l'être, tout en l'étant*).

Một câu trả lời ngớ-ngẩn lố-bịch mà chan chứa biết bao nhiêu y-tứ.

Nghe câu trả lời, quan đốc ngạc nhiên. Sau hỏi truyện mới biết rõ thằng Jack là đứa bé người ta đang treo giải thưởng một vạn Mỹ-kim cho kẻ nào tìm thấy.

« Cóc vàng » đây rồi «quan đốc» ngại gì mà chẳng giơ tay bắt lấy. Quan đốc ngài giơ cả hai tay..... Thằng Jack bị kéo lên ô-tô, cái bộ-điệu mếu-máo thảm-thương của Jackie Coogan đóng vai này thật là đáng khen.

Hề Charlot chống cự. Sức yếu...

Sau bao nhiêu nỗi gian-truân, chàng Charlot lại đoạt được thằng Jack mang về.

Tối đến ở viện «Tế-bần», thằng Jack lại bị người ta bắt trộm. Đang lúc đêm lạnh canh dài, chàng Charlot chạy hết chỗ này đến chỗ kia, lại tìm thằng Jack. Lần này thật bặt tăm. Sáng lần mò về đến nhà, mệt quá, chàng Charlot gục đầu vào cánh cửa đánh một giấc. Chàng ta mơ màng thấy thằng Jack có hai cánh, thằng Jack rủ chàng ta đi đến cảnh thần tiên.

... Kết cục, sau cái giấc mộng bất-bình, chàng Charlot được thầy đội dẫn về nhà cô đào hội họp cùng « con ».

Cánh cửa nhà tế-đường trước kia đã đóng cửa đuổi cô-đào, thì ngày nay cánh cửa hạnh-phúc cũng từ-từ mở ra mời chàng Charlot yên-vị.

Musset trong bài «một buổi tối vô-vị» (Une soirée perdue) có tặng cho Molièrehai câu thơ:

*«Quelle mâle gaite si triste et si profonde.*
*Que, lorsqu'on vient d'en rire, on devrait en pleurer.»*

(Trận cười nắc nẻ buồn rầu thấm thía thay! Đến nỗi sau trận cười đó ta còn phải ôm mặt khóc thầm.)

Charlie Chaplin, ngày nay, là «Molière thứ hai». «Phim ảnh La ruée ver l'or, le cirque, le gosse, mấy phim ảnh tuyệt tài đó do chàng ta đặt ra rồi tự xắm một vai chủ-động» «Mon ciné». Lắm khi đứng trước gương, nhăn nhó, tươi cười, anh hề Charlot cố tập cho hệt vai mình xắm.

Làm kịch lấy, xắm kịch lấy, chàng Charlie Chaplin là hình-ảnh của Molière; về phần tinh-thần, phim ảnh của Charlot không phải là một phim hài-hước, xem như phim Le gosse thì trong tiếng cười nắc nẻ ta còn nghe thấy tiếng khóc âm-thầm.

Charlie Chaplin không khứng xắm một vai nào trong phim nói film parlant). Hồi phóng-viên báo Petit Parisien đến phỏng-vấn, Charlot chỉ trả lời có một câu : tôi vẫn câm» *(Je reste toujours muet)*. Từng ấy điệu-bộ, từng ấy tiếng cười, Charlot tuy «câm» song thấm thía bằng mấy mươi lời nói. Ta cũng lấy làm lạ : một nước «guồng máy» như nước Hoa-kỳ mà bỗng sản-xuất ra một bác hề đa-cảm. Sau lúc đóng trò, trong gian buồng kín, ta thấy Charlot giữ cái bộ mặt khóc thầm. Cái tài đóng trò của Charlot khiến cho lắm người ngạc nhiên: trên phim ảnh ta thấy một anh Charlot lố lăng hắng nhắng, mà trong buồng kín ta thấy một anh Charlot ủ rột âu sầu một anh Charlot đã từng được Gandhi đến thăm hỏi trò-truyện.

Không như các bọn đồng-nghiệp. —chàng Busler Keaton (le roi de pince-sans-rire) cố tập nghiêm để xin tiếng cười khán-giả, gã Douglas Fairhanks nhảy nhót con châu-chấu ở trên màn ảnh — Charlie Chaplin người đi xem sau mộ. trận cười lại được một phen gạt thầm nước mắt.

**Vũ-lang**



Ảnh Gandhi và Charlie Chaplin Cl. A. N.


# *Tản-Đà quảng-cáo.*

Ai gửi cho quyển **Trần-ai tri-kỷ** và tập **Giấc-mộng-con thứ hai** (viết trong Đông-Pháp thời-báo khi xưa), xin có hậu tạ.

Tản-đà thư-cục chủ-nhân

**Nguyễn-khắc-Hiếu**

Kính cáo.

*Ngài nào muốn buôn*
*Ngài nào muốn bán*
*Ngài nào muốn dùng*
*Ngài nào muốn giúp*

# NỘI-HÓA

XIN ĐẾN

## QUẢNG-VĂN-THÀNH

Hiệu buôn toàn Nội-Hóa
Mở năm Bính Dần 1926
*120 phố Bonnal 120*
**Haiphong**

Có bán trẻ « *Việt-Nam* », phòng « *Rồng-Nam* » v. v. . .

## Anh em nhà quê
### từ nay hết sợ bị mắc lừa

Có điều gì oan ức ? Có cần biết việc gì chưa hiểu rõ ?

Cố tìm cho được sở **Cố vấn pháp uật** số 16 phố Há-Trung (ngõ Trạm cũ) Hanoi.

Tổng giám đốc Joseph **Trần-Đình-Trúc** *Luật-khoa cử-nhân trường Cao-đẳng Paris.*

Sở ấy cũng uhận tiếp những người nào muốn lo việc với trạng-sư Tây.

(Hỏi pháp luật và nhờ cắt nghĩa hộ việc mình cho Trạng-sư Tây hiểu đầu đuôi để dễ cãi đều không phải giả tiền).

1. — Nhận đòi hộ công nợ, làm các đơn từ, văn tự mua bán bất động-sản, giấy hợp đồng, giấy lập hội, tờ chia gia-tài v. v. . .

2. — Thay quyền cho các nhà buôn, giúp việc kế toán, giậy làm quảng cáo theo kiểu Hoa-kỳ.

3. — Quản-lý nhà cho thuê và đồn-điền. giúp việc người nghèo không tính tiền.

# ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG !

**Jack London**
*soạn*

**Trà - sơn**
*dịch*

*(Tiếp theo kỳ trước)*

Chiếc nhà này là nhà sàn, làm trên một tá cọc, cách mặt đất chừng 12 bước chân, nên khi quân gian với vàng chạy trốn, thì chàng thấy long chuyền hết cả nhà. Chàng lẩm bẩm một mình rằng:

— Quân này táo gan thật! Cần phải trị chúng đi mới được.

Ngoài khơi, về phía đảo Mã-lai-tạ, mặt giặng mọc tròn vành vạnh. Xa trông hòn đảo này như ẩn như hiện; gần thì đảo Bế-rang-đệ nhờ có bóng giăng soi giỗi, bao nhiêu cái cảnh-tượng thanh-thú hiện ra như giữa ban ngày.

Bốn bề im lặng, chỉ nghe thấy tiếng rên rỉ của người ốm ở phía nhà thương luôn luôn đưa lại. Trong các căn nhà phu ở, mái lợp lá, ngót hai trăm mọi ăn thịt người đầu tóc xoắn chôn ốc, đang thiêm thiếp giấc nồng. Tuy nhiên, không phải bằng ấy đứa đều ngủ say cả. Có nhiều đứa ngóc đầu lên chiếu để nghe một tên trong tụi nó đương nguyền-rủa chàng da trắng, mà chúng chưa bắt sống được, vì hình như chàng không ngủ bao giờ.

Hai ngọn đèn treo vẫn sáng vòi vọi ở trước cửa. Chàng da trắng nằm lo ngay ngáy, dở thực dở ngủ, một bên khẩu súng trường một bên khẩu súng lục.

Sáng hôm sau chàng Đa-vit Xen-đôi (chàng da trắng), xem những việc xảy ra đủ biết tình-hình càng ngày càng tệ. Chắc là chàng cũng tự thấy trong mình càng ngày càng yếu; vả lại, các trứng-triệu đáng lo ngại lại thấy hiện ra.

Chàng lại bắt đầu đi quan-sát, và dự-bị sẵn sàng để đợi chiến đấu; chàng chỉ mong sao một việc bất như ý xảy ra. Lúc bình-nhật, bọn phu da đen rắc rối điều gì, chàng chỉ lấy làm bực rọc, nhưng hôm nay vì cần phải cho chúng một bài học, cho nên chàng lại sẵn lòng ước ao có dịp để thị-uy.

Bọn phu da đen càng ngày càng láo-xược, và cử-chỉ khả-nghi. Cứ cái việc đêm qua, những quân mạt kiếp dám cả gan chực lẻn vào nhà chàng (đó là cái tội rất nặng ở đảo Bế-rang-đệ) đủ là cái điềm không tốt.

Nếu chàng không trị chúng trước, nếu chàng không trương ngay cái uy-thế của người da trắng ra cho chúng biết, thì hoặc chóng hoặc chầm, chúng cũng giết chàng.

Một giờ sau, chàng trở lại nhà, ra chiều ngao ngán. Từ khi trong đồn điền có bệnh lỵ, ngày nào cũng có những sự hỗn-hào, bất-phục-lệnh xảy ra, mà tiếc thay, hôm ấy không xảy ra việc gì cả.

Cái thái-độ hiền-từ bất-thường ấy đáng ngờ lắm. Cái thái-độ ấy có biểu-lộ một cái cơ-mưu đáng sợ hơn là sự bạo-động hiển-nhiên.

Chàng Đa-vit Xen-đôn chỉ tiếc rằng: đêm qua không để cho chúng vào hẳn trong nhà, rồi nhân đấy, giết đi một vài đứa, để cho chúng một bài học mà ngẫm-nghĩ.

Một mình chống với bằng ấy quân vũ-phu, hình như chàng không còn biết cái sinh-thú là gì, lúc nào cũng nơm-nớp sợ, nếu ngày mốt ngày hai, mà ốm nằm đó, thì tính-mệnh tất ở trong tay chúng. Chàng tưởng tượng vẩn-vơ thấy hai trăm phu da đen nổi loạn, chiếm lấy đồn-điền, cướp đốt các kho, rồi lên thuyền kéo nhau trốn về đảo Mã-lai-tạ.

Đáng ghê hơn nữa là: chàng tưởng tượng thấy đầu chàng bị đem phơi khô dưới ánh mặt giời, hoặc đem hun khói. Hun xong rồi, để làm đồ trang-điểm trong xưởng chứa thuyền của một làng mọi ăn thịt người.

Vì tầu Dich-sĩ chậm đến, nên lại cần phải hành-động.

Lúc ấy vừa tầm vào, chàng nằm trên tấm phản kê ở ngoài hiên, bỗng thấy một toán thuyền độc mộc bơi vào bến.

Bốn chục tên mọi có đủ dáo mác và thiết-lĩnh ở thuyền lên xúm đông ở trước cửa vườn hoa nhà chàng, nhưng chỉ có một đứa trong bọn được vào (đó là cái luật chung ở các đảo trên bể Thái-bình-dương chứ không riêng gì ở Bế-rang-đệ.) Luật ấy người da đen không người nào không biết.

Khi người da đen bước lên cái lối đi vào trong nhà, chàng nhận ngay ra là tên Xi-lê, đầu-mục làng Bá-lê-suy-mã. Đi đến chân bực thang trước hiên, tên đầu-mục không dám tiến nữa, nó đứng dưới nói với lên.

Xi-lê là một đứa thông-minh hơn những kẻ thông minh tầm-thường người giống nó; cái thông minh ấy càng làm thêm bộc-lộ cái chỗ hèn-hạ thiên-nhiên trong tâm địa của nó.

Mắt nó thì nhỏ và sát vào nhau, trông có vẻ dữ-tợn và tinh-quái. Tất cả đồ y-phục, nó chỉ có mỗi một cái thừng và một cái dây lưng đeo đạn.

Hai cái vòng nặng làm bằng sà cừ rung-rinh trên mũi và dưới cằm làm cho nó nói năng ra vẻ ngượng nghịu. Lỗ tai nó có đeo một cái điếu và thuốc lá. Răng nó sứt sẹo, và nhuôm nhuôm đen; bởi nó ăn trầu, quyết trầu nhổ cả xuống đất.

Lúc nó nói hay lúc nó nghe người ta nói, nó nhăn nhăn nhó nhó như là con khỉ vậy. Muốn nói: vâng nó lại sụp mi mắt xuống và ngẩng cằm lên.

Nó nói có vẻ láo-xược trẻ-con, trái hẳn với các địa-vị thấp kém của nó ở dưới bờ hè.

Nhờ có bọn đông người đi hộ-vệ kia mà nó trở nên một vị chúa-tể, một chủ-nhân-ông làng Bá-lê-suy-mã

Còn chàng da trắng tuy không có người canh gác uy-nghiêm nhưng cũng là chúa-tể và chủ-nhân ở Bê-rang-đệ,mà cái oai quyền của chàng lại còn lan sang cả Bá-lê-suy-mã nữa.

Cái cách phát-biểu cái oai-quyền ấy lại là một cái kỷ-niệm đáng buồn cho Xi-lê, nên nó không muốn nhắc tới làm gì,

Chuyện ấy xẩy ra tự hồi nó còn chưa biết rõ tính tình người da trắng ra làm sao và họ đáng ghét đến thế nào.

Một lần nó đã can tội chứa chấp ba tên phu bỏ đồn điền trốn đi. Những tên phu này có bao nhiêu tiền của cho nó tất cả, để tạ cái ơn nó đã hứa giúp mình trở về Mã-lai-tạ.

Nhân thế nó tưởng rằng: nếu dùng Bá-lê-suy-mã làm một cái giây liên-lạc ám-muội cho đảo Ga-đa-ca-na (1) với đảo Mã-lai-tạ thì sau này tất có lợi to.

Nhưng không may, nó chưa biết cách xử trí của những người da trắng, cái cách ấy, chàng da trắng chủ ba tên phu kia, liền dạy cho nó biết ngay.

Mới sớm tinh xương nó đã trông thấy chàng Đa vít Xen-đôn đến trước cửa. Thoạt trông thấy chàng, nó lấy làm vui vẻ lắm. Nó tưởng là ngồi vững ở trong làng thì còn gì lo ngại! Nhưng một lát sau nó chưa kịp kêu cứu, thì chàng da trắng đã thụi ngay cho nó một quả vào mồm, làm cho nó nghẹn họng không kêu lên được nữa.

Một tay chàng da trắng túm ngay lấy tai nó, chàng túm chặt quá đến nỗi ngay từ lúc ấy nó ngất người đi

Đến khi tỉnh dậy nó đã thấy mình ở trên một chiếc thuyền đang bơi về Bê-rang-đệ.

Tới đó nó bị hành hạ đủ điều; nào là xích tay, nào là cùm chân. Mãi về sau dân làng đem nộp trả ba tên phu kia, bấy giờ nó mới được tha. Không những thế, nó lại còn phải nộp cho chàng da trắng một vạn quả dừa làm tiền phạt.

Tự đó nó không dám chứa - chấp những phu phen bất đắc-chí, muốn trở về Mã-lại-tạ.

Trái lại mỗi khi có dịp, nó lại bắt chúng đem về trả đồn điền. Thế chả khôn hơn ư! Vả lại cứ mỗi người phu bắt về trả nó lại được thưởng một hòm thuốc lá.

Tuy vậy, nếu có một ngày kia nó tìm cách bắt sống được chàng da trắng, nếu có một ngày kia chàng ốm, hoặc có một ngày kia nó đi lén được ở đằng sau lưng chàng, trong lúc chàng lững thững một mình ở trong rừng rậm mà chượt chân ngã nằm soài ra đất, thì có người sẽ bị mất đầu! Cái đầu ấy vô giá.

Ngay lúc ấy nó đến báo cho chàng da trắng biết một tin mừng. Tức là tên phu thứ bẩy trong bọn phu đi trốn đã bị bắt và đang chờ ở ngoài cửa.

Theo lệnh chàng đa trắng, tên phu kia thấy dẫn vào, nét mặt nặng nề và có vẻ sợ hãi, cánh tay bị trói bằng thừng sơ dừa, mình mẩy đầy vết máu đã khô. Vết máu ấy là vết máu trong khi nó kháng cự với những người bắt nó.

Chàng da trắngthưởng cho tên Xi-lê cốc rượu nguyên và phán rằng:

—Ta biết mi là con người khá. Mi đã có đủ can đảm bắt nổi thằng mạt kiếp này là đứa lực lưỡng, vậy ta thưởng cho mi một hòm thuốc lá. Phải, ta thưởng cho mi tuốt cả hòm đấy ; ngoài ra ta lại cho mi ngót sáu thước vải cát-bá và một con dao phạng lớn.

Hai thằng ở xuống kho lấy thuốc lá, dao và vải lên đưa cho tên đầu-mục làng Bá-lê-suy-mã, tên đầu-mục đỡ lấy đồ ngoại-thưởng, ậm ừ một tiếng tỏ ý muốn cho thế nào thì cho, rồi cùng tụi nó ra thuyền.

Chàng Xen-đôn sai đẩy tớ trói cả chân tay tên phu vừa bị bắt vào một cái cột chân nhà. Rồi đến 11 giờ, khi bọn phu làm ở đồn điền về tầm, chàng cho chiêu-tập tất cả trong vườn, ngay trước mái hiên.

Những người phu nào khỏe mạnh đều có mặt. Bọn phu đứng làm hai hàng, chừng hai trăm người, không kể đàn bà con trẻ. Đàn bà con trẻ cũng phải sắp hàng như thế.

Ngoài những đồ trang điểm họ dùng theo lối cổ như: hạt trai, hạt vàng, ở tai và lỗ mũi, họ lại có đeo đầy những ghim, đinh, châm gài đầu, cán soong rỉ, khóa mở hộp đồ ăn, có kẻ lại gài dao con trên mái tóc soắn. Trên ngực một người da đen có đeo một cái quả đấm cửa bằng sứ; trên mỏ-ác một người khác lại có đeo một chiếc bánh xe đồng-hồ báo thức bằng đồng.

Chàng da trắng người còn ốm, tựa mình vào chiếc lan-can ngoài hiên nhìn xnống tụi phu da đen.

Lúc ấy bất cứ một đứa phu nào trong bọn ấy, cũng có thể chỉ búng tay một cái là đánh ngã chàng liền; rồi, súng ống mặc lòng, cả đám phu kia kéo ùa vào, thì chàng chỉ phút chốc là tan xương nát thịt.

Trong trái tim ung-độc của bọn phu, chứa toàn những mối thù oán, chỉ khát khao những chuyện sát nhân báo thù. Song, bọn vũ-phu này thiếu hẳn một cái đức-tính một cái đức-tính tối-cao của chàng da trắng, là : cái đức tự-cường, cái ngọn lửa cương-nghị không cái gì làm tắt được. Tuy thân thể vì tật bệnh ốm-yếu cũng mặc, ngọn lửa ấy lúc nào cũng sẵn sàng phun lên đề nung, đốt tất cả những sự bực mình.

Chàng Xen-đôn thét to lên rằng:

— Bớ Na-ra-đa và Bi-ly, chúng bay đâu? Hai tên mọi tiến vào, ra vẻ ngần ngại cẩu nhẩu rồi đứng đợi đó.

Chàng đưa cho một tên mọi chiếc thìa khóa xích để nó ra cởi cho tên phu trốn bị bắt kia, và áp giải vào, rồi truyền rằng:

— Na-ra-đa và Bi-ly, hai bay dắt tên này ra treo cổ nó lên cái cây kia cho ta.

Giữa lúc hai thằng ấy thủng thỉnh phụng lệnh, bọn phu ở ngoài thì thầm tỏ ý bất hình, thì thằng Việt-bửu-ri chạy đi kiếm một cái roi bấy giờ chàng Xen-đôn dõng dạc nói cho chúng biết rằng:

*(Kỳ sau sẽ tiếp)*

(1)Ga-đa-ca-na là một hòn đảo trện hòn đảo ấy là Bê-rang-đệ

# PHỤ-NỮ THỜI-ĐÀM

*Cơ-quan hàng ngày*

truyền-bá tư-tưởng, bênh-vực quyền-lợi,
xướng - xuất và tán - thành
các công việc bổn phận
của Nữ - giới.

Chủ nhiệm : **Mme NGUYỄN-VĂN-ĐA**

**Báo-Quán : 11 - 13, Phố sông Tô - Lịch — Hanoi**



# HÀ-LẠC-LÝ-SỐ

**DƯỠNG - NGUYÊN - ĐƯỜNG**

*123, Phố-Khách — Nam-định*

Một sự «*lấy số*» thịnh hành ở xã-hội ta đã lâu. Số *Tử-vi* thời những người hơi có biết chữ nho có thể lấy được. Số Hà-Lạc thời trừ phi người nào có học-vấn cao minh, tinh thấu về nghĩa lý trong kinh Dịch, không thể muốn học mà hay. Nay bản-đường muốn cùng chư Quí-vị trong xã-hội, rộng thêm đường giao du, ngoài **việc thuốc**, có mở thêm việc **lấy số Hà-Lạc**, thể-lệ như dưới:

1. — Sự lấy số thường đối với những vị nào muốn biết đại-lược về *số mạnh tốt xấu, niên thọ dài ngắn, vận hạn thăng trầm, họa phúc lành dữ*, của mình, thời bút-phí định là mỗi lá số: . . . . . **5$00**

2. — Vị nào muốn hỏi tường về hành-vận trong từng năm trước sau thời mỗi năm đnh thêm số phí là: . . . . . **1$00**

Vị nào ở gần, đến chơi Bản-Đường cùng nói truyện là nhất. Vị nào ở xa, viết giấy về hỏi, xin chú ý kê rõ **năm, tháng, ngày, giờ** về khi sinh của mình, cần được sác-thực.

Thư tin gửi cho Bản-đường chủ-nhân: **Mr Nguyễn-xuân-Dương**

*Dưỡng-nguyên-đường quảng-cáo*

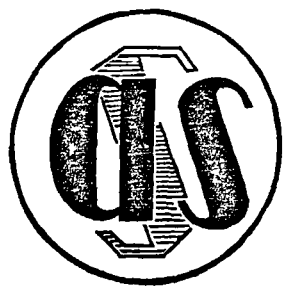
# MEUBLES DE STYLE

**LAQUÉS ET MODERNES**

**devis franco sur demande**



AU SELECT STYLE



Dépôt légal :
Le 23 Janvier 1932
L'administrateur-Gérant

**13, Rue Rondony, 13**

HANOI — TONKIN


Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi